

Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI
VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

GIÁO SĨ:

Xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

ĐỂ CÙNG LÀM VINH DANH THIÊN CHÚA

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

Đặc San Điện Tử **Giáo Sĩ Việt Nam** Số 18, Chúa Nhật 2.7.2006

CÁC SỐ BÁO ĐÃ PHÁT HÀNH

MỤC LỤC

<u>TỔ CHỨC CÁC ĐẠI CHỦNG VIỆN</u>	<u>Vatican 2</u>
<u>LINH MỤC SỐNG TINH THẦN TRUYỀN GIÁO CỦA THÁNH THỂ</u>	<u>GSVN</u>
<u>BÀI GIẢNG LỄ PHONG CHÚC LINH MỤC</u>	<u>+ GM. Phaolô Bùi Văn Đọc</u>
<u>ÁNH SÁNG CUỐI ĐƯỜNG HẦM</u>	<u>Lm. Đỗ Văn Lực, OP.</u>
<u>Huấn luyện viên</u>	<u>Lm Nguyễn Ngọc Long</u>
<u>PHÚC CHO NHỮNG NGƯỜI TIN</u>	<u>Lm. Lê Văn Quảng</u>
<u>ĐỨC KHIẾT TỊNH: NÉT ĐẸP CỦA TÂM HỒN</u>	<u>Lm. Vũ Xuân Hạnh</u>
<u>CỨU THỂ</u>	<u>Trầm Tĩnh Nguyên</u>
<u>Giàu có và hạnh phúc con người.</u>	<u>Phùng Văn Phụng</u>
<u>Nên uống hai ly sữa mỗi ngày</u>	<u>Bác sĩ Nguyễn Ý Đức</u>

Sắc lệnh về Đào Tạo Linh Mục OPTATAM TOTIUS

III. TỔ CHỨC CÁC ĐẠI CHỦNG VIỆN

Các Đại Chủng Viện cần thiết để đào tạo các Linh Mục. Việc giáo dục toàn diện chủng sinh phải nhằm huấn luyện cho họ thực sự trở thành những vị chăn dắt các linh hồn, theo gương Chúa Giêsu Kitô là Thầy, là Linh Mục và là Chủ Chăn. Vậy để chu toàn chức vụ rao giảng lời Chúa, họ phải được chuẩn bị để mỗi ngày mỗi hiểu lời Mạc Khải của Chúa hơn, để nhờ suy gẫm mà được thấm nhuần lời Chúa và diễn tả trong lời nói cùng cách sống, họ phải được chuẩn bị để chu toàn tác vụ phụng tự và thánh hóa: để thi hành công cuộc cứu rỗi qua Hy Tế Thánh Thể và các Bí Tích, bằng lời cầu nguyện và nghiêm chỉnh cử hành các nghi lễ phụng vụ; họ phải được chuẩn bị để thi hành chức vụ chủ chăn. để họ biết làm cho mọi người thấy Chúa Kitô hiện diện như Đấng "không đến để cho người ta hầu hạ nhưng để hầu hạ và hiến mạng sống mình làm giá chuộc thiên hạ" (Mc 10, 46 ; x. Gio 13, 12 - 17) và để họ trở nên tôi tớ mọi người hầu cứu được nhiều người hơn. (x 1 Cor 9, 19).

Vì thế, mọi phương thức huấn luyện tu đức, học vấn, kỷ luật phải cùng qui hướng về mục đích mục vụ này, đồng thời, các vị giám đốc và giáo sư phải nhiệt thành và nhất trí hành động trong khi trung thành vâng phục quyền Giám Mục mà theo đuổi mục đích đó.

Việc đào tạo chủng sinh không những tùy thuộc qui luật sáng suốt mà nhất là còn tùy thuộc khả năng của các nhà giáo dục. Do đó, các giám đốc và giáo sư Chủng Viện phải được chọn lựa

trong số những vị ưu tú nhất. Các vị đó phải được chuẩn bị chu đáo trước với một nền học thuyết vững chắc, một kinh nghiệm mục vụ thích đáng và được huấn luyện đặc biệt về tu đức và sự phạm. Vì thế, để đạt mục đích này, cần cố mở những học viện hay ít là mở những lớp tổ chức theo một qui chế thích hợp cũng như những cuộc hội thảo định kỳ cho các vị Giảng Huấn Chung Viện.

Các vị trong ban giảng huấn phải xác tín rằng kết quả việc đào tạo chủng sinh lệ thuộc phần lớn ở cách tư tưởng và hành động của chính mình, dưới quyền hướng dẫn của vị Giám Đốc, các ngài phải cộng tác thật chặt chẽ trong tinh thần và hành động, và giữa các ngài với nhau, cũng như giữa các ngài và các chủng sinh chỉ còn là một gia đình phù hợp với lời nguyện của Chúa "Xin cho chúng nên một" (Gio 17, 11) và để nuôi dưỡng nơi chủng sinh niềm vui ơn thiên triệu của họ. Đức Giám Mục phải kiên tâm và ưu ái nung đúc tinh thần những người làm việc trong Chung Viện và phải cư xử với các chủng sinh như một người Cha đích thực trong Chúa Kitô. Sau hết tất cả các Linh Mục phải coi chủng viện như con tim của giáo phận và phải sẵn lòng góp công giúp đỡ.

Phải tùy theo lứa tuổi và trình độ của mỗi ứng sinh mà điều tra cẩn thận về ý ngay lành và ý chí tự do, về khả năng đạo đức, luân lý và học vấn, về sức khoẻ thể lý và tâm lý xứng hợp, đồng thời cũng cần để ý đến những khuynh hướng có thể là do gia truyền. Cũng phải cân nhắc khả năng đảm đương các chức vụ Linh Mục và thi hành những phận sự mục vụ của họ sau này.

Trong tất cả công việc tuyển lựa chủng sinh và việc thử thách, cần thiết phải luôn luôn vững tâm, dù phải buồn lòng chịu thiếu linh mục, Thiên Chúa không để Giáo Hội Người thiếu thừa tác viên, nên nếu chỉ cho những kẻ xứng đáng tiến chức, thì phải lấy tình cha con kịp thời hướng dẫn những người không đủ tư cách tìm kiếm những chức vụ khác, và giúp họ ý thức về ơn gọi Kitô hữu của mình để hăng say dẫn thân trong việc tông đồ giáo dân.

Khi nào mỗi giáo phận không thể tổ chức một Chung Viện riêng cách thích đáng, thì phải thiết lập và cố võ các Chung Viện chung cho nhiều giáo phận, cho toàn miền hoặc cho toàn quốc để chú tâm vào việc thận trọng đào tạo các chủng sinh cách hữu hiệu hơn vì việc đào tạo phải được coi là qui luật tối thượng trong vấn đề này. Những Chung Viện toàn miền hay toàn quốc ấy phải được quản trị theo qui chế do các Giám Mục liên hệ ấn định và được Tòa Thánh phê chuẩn.

Trong các Chung Viện đông chủng sinh, phải phân chia các chủng sinh thành từng nhóm nhỏ tương xứng để cho việc huấn luyện cá nhân của từng người được tốt đẹp hơn. Tuy nhiên vẫn phải duy trì sự thống nhất về qui chế và chương trình học vấn.

còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

LINH MỤC SỐNG TINH THẦN TRUYỀN GIÁO CỦA THÁNH THỂ

Theo thống kê của bộ Truyền giáo, dân số trên thế giới vào đầu năm 2000 là 6.055.049.000 người trong đó có 1.056.920.000 người công giáo, tỷ lệ gần 17%. Riêng tại châu Á tỷ lệ mới được khoảng 3%. Còn ở Việt Nam thì chưa tới 7%. Từ đó, chúng ta nhận thấy rất nhiều người còn đang ngồi trong tăm tối, chưa nhận biết ánh sáng Tin mừng của Chúa.

Vì thế, lời cảnh báo của Chúa Giêsu ngày xưa vẫn còn mang tính cách cấp bách :

"Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt lại ít. Vậy anh em hãy xin chủ mùa gặt sai thợ ra gặt lúa về." (Lc 10,2).

I- BỒN PHẬN TRUYỀN GIÁO

1- NƠI ĐỨC KITÔ

Đọc lại Phúc âm, hẳn chúng ta sẽ nhận ra nỗi ưu tư số một của Chúa Giêsu khi còn ở trần gian, đó là phải làm thế nào để người ta nhận biết tình thương của Ngài, nhờ đó mà được cứu độ. Rất nhiều lần Ngài đã đề cập tới vấn đề này :

"Thầy đã đến ném lửa vào mặt đất, và Thầy những ước mong phải chi lửa ấy đã bùng lên!" (Lc 12,49).

"Cả các anh nữa, hãy vào làm vườn nho cho tôi đi. (Mt 20,4).

Và rõ rệt hơn cả đó là lệnh lên đường của Ngài trước khi về trời :

"Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở nên môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy cho họ tuân giữ những điều Thầy đã truyền cho anh em. (Mt 28,19-20).

Chính vì nỗi khắc khoải ấy, Ngài đã chọn lựa các tông đồ và thiết lập Giáo hội để cộng tác với Ngài qua giòng thời gian trong sứ mạng cứu chuộc nhân loại.

2- NƠI GIÁO HỘI

Ngày xưa, truyền giáo thường được hiểu là Kitô hóa, nghĩa là làm sao rửa tội và đem vào Giáo hội càng nhiều người càng tốt. Quan niệm như thế nhắm tới số lượng hơn là nhắm tới chất lượng và đã tạo nên những Kitô hữu "hữu danh vô thực", nghĩa là chỉ mang tên gọi Kitô hữu, chứ chưa thực sự sống niềm tin của mình.

Cụ thể tại các xứ đạo, phần đông những người trở lại vì lý do hôn phối, cần phải rửa tội để lấy vợ lấy chồng, hay để hợp thức hóa hôn nhân, nếu không có sự hỗ trợ của những người thân yêu, thì khó mà sống đạo, nếu không muốn nói là sẽ bỏ đạo, như chúng ta thường bảo :

- Con quì lạy Chúa Ba Ngôi,

Con lấy được vợ, con thôi nhà thờ.

Còn hiện nay, truyền giáo chủ yếu được hiểu là phúc âm hóa, nghĩa là không chỉ nhằm đến việc rửa tội cho nhiều người, mà quan trọng hơn là phải làm cho tinh thần yêu thương của Đức Kitô thấm nhập vào tâm hồn mọi người, cũng như ảnh hưởng tới đời sống xã hội trong mọi lãnh vực, bằng chứng từ đời sống của mình.

Thực vậy, đưa người khác vào Giáo hội là điều cần thiết và quý hóa. Thế nhưng điều cần thiết và quý hóa hơn chính là làm sao để họ biết thực sự sống tinh thần của Đức Kitô. Rửa tội cho nhiều người mà thôi chưa đủ, mà còn phải giúp họ đáp trả lời mời gọi của Thiên Chúa.

Bởi đó, truyền giáo là truyền một cách sống mới. Nếu chỉ lo dạy giáo lý và rửa tội, chắc chắn chúng ta sẽ không thể nào chạy đua nổi với thời gian. Chẳng hạn chỉ tính riêng ở Việt Nam, với số dân gần 80 triệu, trong đó có khoảng 6 triệu là công giáo. Và mỗi năm có chừng 20.000 người theo đạo, thì chúng ta phải mất 3.300 năm nữa mới làm cho tất cả số đồng bào hôm nay được theo đạo.

Chính vì thế, Công đồng Vaticanô II đã nhấn mạnh tới việc truyền giáo trong môi trường. Sắc lệnh Tông đồ Giáo dân đã viết như sau :

"Làm tông đồ trong môi trường xã hội có nghĩa là cố gắng đem tinh thần Kitô giáo thấm nhuần tư tưởng, phong tục, luật lệ và cơ cấu của cộng đồng nơi họ sống." (TĐ số 13).

Tóm lại, chúng ta có thể định nghĩa một cách đơn giản : Truyền giáo chính là loan báo Đức Kitô, làm cho Tin mừng được thấm nhập vào từng tâm hồn, từng môi trường bằng lời nói, bằng việc làm, hay nói cách khác, bằng cả cuộc sống của mình.

Như thế, bốn phận truyền giáo phải là một bốn phận gắn liền với bản tính của Giáo hội. Thực vậy, trong Sắc lệnh về Truyền giáo, Công đồng đã viết :

"Tự bản tính, Giáo hội lữ hành phải truyền giáo, vì chính Giáo hội bắt nguồn từ sứ mạng của Chúa Con và Chúa Thánh Thần theo ý định của Thiên Chúa Cha." (TG số 2).

Cũng vậy, trong Sắc lệnh Tông đồ Giáo dân, Công đồng đã xác quyết :

"Giáo hội được khai sinh là để làm cho nước Chúa Kitô mở rộng trên khắp hoàn cầu, hầu làm vinh danh Thiên Chúa Cha : tức là làm cho mọi người tham dự vào việc chuộc tội và cứu rỗi, để rồi nhờ họ, toàn thể vũ trụ thực sự được qui hướng về Chúa Kitô." (TĐ số 2).

Tuy nhiên, để đạt tới mục đích ấy, mỗi người chúng ta phải tích cực góp phần vào công cuộc truyền giáo của Hội Thánh, bởi vì như lời thánh Phaolô đã xác quyết :

“Thế nhưng làm sao họ kêu cầu Đấng họ không tin? Làm sao họ tin Đấng họ không được nghe? Làm sao mà nghe, nếu không có ai rao giảng? Làm sao mà rao giảng, nếu không được sai đi? Như có lời chép: Đẹp thay bước chân những sứ giả loan báo tin mừng!” (Rom 10,14-16).

Bốn phận truyền giáo là một bốn phận chung cho mọi Kitô hữu, không phân biệt giáo sĩ, tu sĩ hay giáo dân. Sở dĩ như vậy vì bất kỳ chi thể nào cũng có bốn phận phải làm cho thân thể được sống và phát triển theo cách thức riêng của mình. Cũng vậy, sống trong lòng Giáo hội và là phần tử của Giáo hội, chúng ta có bốn phận phải làm cho Giáo hội được lớn lên.

Hơn thế nữa, khi nhận được một tin vui, chúng ta thường muốn nói cho người khác được biết để cùng chia sẻ với chúng ta. Cũng vậy, sứ điệp Đức Kitô đem đến là một Tin mừng. Một khi đã đón nhận Tin mừng của Ngài, chúng ta cũng có bốn phận phải loan báo và chia sẻ Tin mừng ấy cho những người chung quanh, bởi vì đã lãnh nhận nhưng không thì cũng phải cho đi nhưng không.

Nếu thực sự gắn bó với Đức Kitô, chúng ta sẽ phải cố gắng làm cho mọi người nhận biết và yêu mến Ngài. Đọc lại Phúc âm, chúng ta thấy, sau khi nghe Gioan Tiêp hô giới thiệu về Chúa Giêsu :

“Đây là Chiên Thiên Chúa, đây Đấng xóa bỏ tội trần gian.” (Gá,29).

Andrê cùng với một môn đệ khác đã đi theo Chúa Giêsu và ở lại với Ngài suốt ngày hôm ấy. Sau đó, Andrê gặp anh mình là Simon và dẫn anh mình đến cùng Chúa Giêsu. (Gio 1,35-42).

Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, trong sứ điệp ngày truyền giáo năm 2001, đã viết :

- Ai đã gặp được Đức Kitô rồi, thì không thể chỉ giữ lại cho riêng mình mà thôi.

Có như vậy, ước nguyện của Chúa mới trở thành sự thật :

"Xin làm cho danh thánh Cha vinh hiển, triều đại Cha mau đến, ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời." (Mt 6,9-10).

Để rồi cuối cùng chỉ còn một đoàn chiên và một chủ chiên :

"Tôi còn có những chiên khác không thuộc ràn này. Tôi cũng phải đưa chúng về. Chúng sẽ nghe tiếng tôi, và sẽ chỉ còn một đoàn chiên và một mục tử. (Gio 10,16).

Từ ngàn xưa và cho đến ngày hôm nay, Giáo hội luôn ý thức và chu toàn bốn phận Chúa đã trao phó :

"Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo." (Mc 16,15).

Giáo hội cố gắng chu toàn sứ mạng cao cả này bằng cách sai các vị tông đồ tới những vùng đất xa xôi hẻo lánh để rao giảng Phúc Âm và nhất là bằng chính cuộc sống ngập tràn tình bác ái yêu thương của con cái mình. Tuy nhiên, Chúa Giêsu đã để lại cho Giáo Hội và cho mỗi người chúng ta một phương tiện trợ giúp, đó là Bí tích Thánh Thể. Vậy giữa Bí tích Thánh Thể và sứ mạng truyền giáo có liên hệ với nhau như thế nào ?

II- THÁNH THỂ VÀ VIỆC TRUYỀN GIÁO

1- THÁNH THỂ, NGUỒN MẠCH VÀ ĐỈNH CAO CỦA VIỆC TRUYỀN GIÁO

Bí tích Thánh Thể chứa đựng tất cả của cải thiêng liêng của Giáo hội, là chính Đức Kitô, vì thế "tất cả những Bí tích khác cũng như các tác vụ trong Giáo hội và các hoạt động tông đồ đều gắn liền với Bí tích Thánh thể và qui hướng về đó" (LM 5).

Công đồng đã xác quyết :

"Bởi vậy, Bí tích Thánh Thể là nguồn mạch và tuyệt đỉnh của toàn thể công việc rao giảng Phúc âm vì các người dự tòng được dẫn đưa dần dần đến việc tham dự Thánh Thể, còn các tín

hữu, những người đã mang ấn tín Rửa tội và Thêm sức, sẽ được kết hợp trọn vẹn với thân thể Đức Kitô nhờ rước Thánh Thể.” LM 5).

Đây cũng là điều dễ hiểu bởi vì công việc truyền giáo là gì nếu không phải là giới thiệu khuôn mặt đích thực của Đức Kitô cho kẻ khác. Thế nhưng, người tông đồ sẽ kín múc được nguồn nghị lực ở đâu, nếu không phải là ở nơi Đức Kitô. Như vậy, người tông đồ phải khởi đi từ Đức Kitô, để rồi từ đó dẫn đưa kẻ khác đến với Ngài.

“Vì thế, cộng đoàn địa phương không những phải lưu tâm đến việc chăm sóc các tín hữu của mình, nhưng một khi đã thấm nhuần nhiệt tâm truyền giáo, còn phải dọn đường cho mọi người đến với Đức Kitô...Không một cộng đoàn Kitô hữu nào được thiết lập mà không đặt nền tảng và trọng tâm vào việc cử hành Bí tích Thánh Thể chí thánh...” (LM 5).

Cũng trong chiều hướng ấy, Đức Thánh Cha đã viết như sau :

“Sứ vụ của Giáo Hội tiếp nối sứ vụ của Chúa Kitô : “ Như Chúa Cha đã sai Thầy, Thầy cũng vậy, Thầy sai anh em”(Ga 20,21). Vì thế, Giáo Hội nhận lấy sức mạnh thiêng liêng cần thiết để hoàn tất sứ vụ của mình qua việc duy trì liên tục Hy Tế của Chúa Kitô trong Bí Tích Thánh Thể và qua việc thông hiệp với Mình và Máu của Ngài. Như thế Bí Tích Thánh Thể vừa là nguồn sống, vừa là đỉnh cao của mọi công cuộc phúc âm hóa, vì mục tiêu của nó là sự hiệp thông mọi người với Chúa Kitô và trong Ngài với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần.” (GHTTT 22).

2- GIÁO HỘI SỐNG THÁNH THỂ VÀ LÀM VIỆC TRUYỀN GIÁO

Ngay từ đầu, Giáo hội luôn ý thức về bốn phận phải sống Thánh Thể và làm việc tông đồ. Hai bốn phận này luôn đi đôi với nhau và bổ túc lẫn cho nhau :

“Các Tông Đồ nối kết chặt chẽ tiệc thánh thể với sự rao giảng: hiệp thông với Chúa Kitô trong cuộc Vượt Qua của Người cũng có nghĩa là ý thức phận vụ làm sứ giả loan truyền cho biến cố được tái hiện trong nghi thức ấy .” (LCXOLVCC 24).

Sự nối kết này được đặt nền tảng trên lời của thánh Phaolô :

“Mỗi khi anh em ăn bánh và uống chén này, anh em loan truyền sự chết của Chúa cho tới khi Ngài lại đến.” (1Cor 11,26).

Chúng ta có thể tìm thấy được hai mẫu gương đáng cho chúng ta suy nghĩ :

Mẫu gương thứ nhất là hai môn đệ đi Emmaus :

Thánh Luca đã ghi nhận : các ông đã lên đường ngay, trở về Giêrusalem, để thuật lại những gì các ông đã thấy và đã nghe. (Lc 24,33-35).

Đức Thánh Cha đã giải thích sự việc này như sau :

“Một khi đã thật sự đón nhận Chúa Phục Sinh nhờ tham dự vào Mình và Máu Ngài, chúng ta không thể giữ lại niềm vui cho riêng mình. Sự gặp gỡ Đức Kitô, luôn được tăng cường và đào sâu trong Thánh Thể, khơi dậy trong Giáo hội và trong mỗi Kitô hữu lời kêu gọi khẩn thiết làm chứng và loan báo Tin Mừng.” (LCXOLVCC 24).

Mẫu gương thứ hai là cộng đoàn Giêrusalem :

Sách Công vụ Tông đồ đã mô tả :

“Họ chuyên cần nghe các Tông đồ giảng dạy, hiệp thông với nhau, tham dự lễ bẻ bánh, và cầu nguyện. Mọi người đều kinh sợ, vì các Tông đồ làm nhiều điềm thiêng dấu lạ. Tất cả các tín hữu hợp nhất với nhau, và để mọi sự làm của chung. Họ đem bán đất đai của cải, lấy tiền chia cho mỗi người tùy theo nhu cầu. Họ đồng tâm nhất trí, ngày ngày chuyên cần đến Đền thờ. Khi làm lễ bẻ bánh tại tư gia, họ dùng bữa với lòng đơn sơ vui vẻ. Họ ca tụng Thiên Chúa, và được toàn dân thương mến. Và Chúa cho cộng đoàn mỗi ngày có thêm những người được cứu độ.” (CVTD 2,42-47).

Từ hai đoạn văn trên, chúng ta ghi nhận : nhờ việc tham dự nghi thức Bẻ Bánh, các tín hữu thuở ban đầu tại cộng đoàn Giêrusalem đã có được một cuộc sống ngập tràn tình bác ái và yêu thương. Chính cuộc sống ngập tràn tình bác ái và yêu thương này đã có sức hấp dẫn và lôi cuốn những người chung quanh đến với Đức Kitô và đem lại những thành quả tốt đẹp cho công cuộc

truyền giáo.

Với chúng ta ngày hôm nay cũng vậy. Việc cử hành Thánh Thể được gọi là Thánh Lễ. Lễ Misa, do từ la tinh missio nghĩa là sai đi. Thánh lễ kết thúc với lời Hội Thánh sai các tín hữu đi vào đời để họ thực thi thánh ý Thiên Chúa cũng như làm chứng cho Đức Kitô trong cuộc sống hằng ngày. (GLHTCG 1332).

Đức Thánh Cha cũng đã viết :

"Lời giải tán vào cuối mỗi Thánh lễ cũng là một mệnh lệnh được trao cho mỗi Kitô hữu, mời gọi họ dẫn thân loan báo Tin Mừng và phát huy các giá trị Kitô giáo trong xã hội." (LCXOLVCC 24).

III- LINH MỤC SỐNG TINH THẦN TRUYỀN GIÁO CỦA BÍ TÍCH THÁNH THỂ

1- LINH MỤC VÀ SỨ MẠNG TRUYỀN GIÁO

Cũng như những môn đệ ngày xưa, các Linh mục hôm nay được Chúa kêu gọi, để tiếp tục lễ hy sinh trên Thánh Giá :

"Nhờ thừa tác vụ của các Linh mục, lễ tế thiêng liêng của các tín hữu được hoàn tất vì kết hợp với hy tế của Đức Kitô, Đấng trung gian duy nhất; Hy tế này nhờ tay các Linh mục, nhân danh Giáo hội, hiến dâng một cách bí tích và không đổ máu trong phép Thánh Thể, cho tới khi Chúa lại đến. Chính việc tế lễ là điểm nhắm tới và hoàn tất của chức vụ Linh mục."(LM 2).

Đồng thời, các Linh mục còn có bốn phận phải góp phần vào công cuộc loan báo Tin Mừng của Giáo hội :

"Việc thi hành chức vụ của các ngài bắt đầu bằng việc rao giảng Phúc Âm, mức lấy sức mạnh và năng lực từ hy tế Đức Kitô, và qui hướng về việc hiến dâng lên Thiên Chúa toàn thể đô thị được cứu rồi..." (LM 2).

Như vậy, bốn phận rao giảng Lời Chúa, hay nói một cách rộng rãi hơn, bốn phận truyền giáo phải là một bốn phận hàng đầu của các Linh mục :

"Dân Chúa được đoàn tụ trước hết là nhờ Lời Thiên Chúa hằng sống. Lời này phải được đặc biệt tìm thấy nơi miệng lưỡi các Linh mục." (LM 4).

Sở dĩ như vậy vì chính các ngài đã được Chúa trao cho sứ mạng trọng đại ấy :

"Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo." (Mc 16,15).

Và Công đồng còn nói một cách mạnh mẽ hơn, đó là :

"Các ngài mắc nợ với mọi người về việc thông truyền cho họ chân lý Phúc Âm mà các ngài đã nhận được nơi Chúa" (LM 4).

2- LINH MỤC SỐNG TINH THẦN TRUYỀN GIÁO

Hơn ai hết, các Linh mục cần phải sống tinh thần truyền giáo. Và để thực hiện điều này, chúng ta có nhiều phương thế khác nhau, chẳng hạn :

Bằng lời cầu nguyện cùng với những hy sinh trong cuộc sống, để xin cho việc truyền giáo của Hội Thánh gặt hái được những thành quả tốt đẹp như lời Chúa đã phán :

"Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt lại ít. Vậy anh em hãy xin chủ mùa gặt sai thợ ra gặt lúa về." (Lc 10,2).

Đây chính là phương thế thánh nữ Têrêsa Hải Đồng Giêsu đã thực hiện trong cuộc sống ngắn ngủi của mình. Mặc dù chỉ là một nữ tu Dòng Kín, thế mà thánh nữ đã được Giáo hội đặt làm bốn mạng các xứ truyền giáo, ngang hàng với thánh Phanxicô Xaviê, người đã hiến trọn cuộc đời cho những hành trình truyền giáo tại Á Châu.

Bằng việc rao giảng của mình, như lời thánh Phaolô đã xác quyết :

"Thế nhưng làm sao họ kêu cầu Đấng họ không tin? Làm sao họ tin Đấng họ không được

nghe? Làm sao mà nghe, nếu không có ai rao giảng? Làm sao mà rao giảng, nếu không được sai đi? Như có lời chép: Đẹp thay bước chân những sứ giả loan báo tin mừng!" (Rom 10,14-16).

Bằng chính cuộc sống gương mẫu đầy tình bác ái yêu thương của mình, bởi vì :

- Lời nói như gió lung lay,

Việc làm như tay lôi kéo.

Hay như lời Đức Thánh Cha đã xác quyết : Con người thời nay cần những chứng nhân hơn là cần những thầy dạy.

Tuy nhiên, muốn được như vậy, các Linh mục cần phải sống kết hiệp mật thiết với Đức Kitô và kín múc lấy nguồn sinh lực nơi Thánh Thể, bởi vì Linh mục chỉ có thể cho đi cái mình đã có. Nếu không có Chúa thì làm sao có thể đem Chúa đến cho người khác.

Tuy nhiên, trong Tông thư "Mane nobiscum Domine", (Lạy Chúa, xin ở lại với chúng con), Đức Thánh Cha còn tìm thấy nơi Thánh thể một kế hoạch cho việc truyền giáo mà mỗi người chúng ta có thể áp dụng :

"Thánh Thể không chỉ tạo nên sức mạnh nội tâm cần thiết cho sứ vụ - nhưng theo một nghĩa nào đó - còn đề ra kế hoạch ấy. Bởi Thánh Thể là một nguồn sống được Chúa Giêsu chuyển đạt cho mỗi Kitô hữu, nên chứng tử của họ cần phải thẩm nhập vào trong môi trường xã hội và văn hóa. Để thực hiện điều này, mỗi thành phần tín hữu phải hoá nhập các giá trị mà Thánh Thể diễn tả, những thái độ sống mà Bí tích khơi dậy, những quyết tâm mà Bí tích gợi ra, qua việc suy niệm cá nhân cũng như cộng đoàn." (LCXOLVCC 25).

Trong kế hoạch này, chúng ta ghi nhận một số điểm chính yếu như sau :

1- Tạ ơn :

Từ ngữ "Thánh Thể" bao gồm một hành vi tạ ơn. Lời xin vâng vô điều kiện của Đức Kitô trong hy tế Thập giá bao gồm tiếng "xin vâng", tiếng "cám ơn", tiếng "đồng ý" của toàn thể nhân loại. Trước một thế giới đang dần dần bị tục hóa, không phải chỉ muốn chối từ mà còn muốn gạt bỏ Thiên Chúa ra khỏi những sinh hoạt của mình, thiết tưởng cần phải đem kế hoạch Thánh Thể vào cuộc sống thường ngày, trong bất cứ môi trường nào, để chứng thực rằng nhân loại không thể tồn tại nếu không hướng tới Thiên Chúa, bởi vì không có Ngài, mọi tạo vật sẽ bị hủy diệt. Vì thế, chúng ta phải dâng lời cảm tạ về tất cả những gì chúng ta có và hiện hữu qua hành vi "Thánh Thể".

Đồng thời phải mạnh mẽ dẫn thân để làm chứng cho Thiên Chúa giữa lòng trần thế, đừng sợ khi nói về Ngài, cũng như đừng ngại khi làm chứng cho niềm tin của mình. Mỗi người hãy học nói lời "cám ơn" theo gương Đức Kitô chịu đóng đinh, chỉ có thể là vị tử đạo, chứ không bao giờ là kẻ sát nhân. (LCXOLVCC 26).

2- Xây dựng tình liên đới :

Nhờ Thánh Thể, chúng ta không phải chỉ được kết hiệp mật thiết với Chúa, mà còn được kết hiệp mật thiết với nhau. Sự kết hiệp này khởi đi từ Giáo hội và tiến đến cộng đồng nhân loại. Vì thế, mỗi thánh lễ được cử hành dù riêng tư và kín đáo, cũng vẫn mang lấy đặc tính hoàn vũ ấy.

Hơn thế nữa, khi cử hành cũng như khi tham dự thánh lễ, chúng ta còn học biết để trở thành người kiến tạo sự hiệp thông, hòa bình và liên đới ở mọi nơi và trong mọi lúc.

Vì thế, trước một hoàn cảnh luôn bị đe dọa bởi chiến tranh và khủng bố như hiện nay :

"Hơn bao giờ hết các Kitô hữu được mời gọi sống mẫu nhiệm Thánh Thể như một trường học dạy sự an hòa, nơi đó người nam cũng như người nữ, thuộc các tầng lớp khác nhau trong đời sống xã hội, văn hóa và chính trị, được đào luyện để trở thành những người kiến tạo sự hòa giải và hiệp thông." (LCXOLVCC 27).

3- Xây dựng một xã hội công bằng và huynh đệ :

Thánh Thể mời gọi chúng ta dẫn thân để phục vụ những người phận nhỏ, theo mẫu gương của Chúa Giêsu, Đấng đã quỳ xuống rửa chân cho các môn đệ trong bữa tiệc ly :

“Còn một điểm nữa mà tôi muốn nhấn mạnh, vì nó là kết quả thiết thực của việc hiệp thông cộng đoàn với Bí tích Thánh Thể, đó là sự hồi thúc mà Bí tích Thánh Thể đặt ra cho cộng đoàn để nỗ lực dẫn thân để xây dựng một xã hội công bằng và huynh đệ hơn. Chính trong Thánh Thể Thiên Chúa đã tỏ lộ tình yêu của Người đến cùng, phá bỏ hết mọi tiêu chuẩn quyền bính vẫn thường thống trị các tương quan nhân loại để xác lập một tiêu chuẩn nền tảng, đó là sự phục vụ: “ Ai muốn làm người đứng đầu, thì phải làm người rốt hết và làm người phục vụ mọi người” (Mc 9,35). Không phải ngẫu nhiên mà Phúc Am Thánh Gioan lại bỏ qua biến cố thiết lập Bí tích Thánh Thể, để tường thuật “việc rửa chân” (Gio 13,1-20): khi quỳ xuống rửa chân cho các môn đệ, Chúa Giêsu đã giảng giải ý nghĩa của Bí tích Thánh Thể cho các ông một cách tha thiết. Thánh Phaolô cũng tái xác nhận một cách mạnh mẽ về sự bất xứng của việc cử hành Thánh Thể khi thiếu vắng sự chia sẻ cụ thể dành cho người nghèo.” (1 Cor 11,17-22; 27-34).

Chính vì thế, mỗi cá nhân, mỗi giáo xứ cũng như mỗi giáo phận cần phải đưa ra một chương trình cụ thể với những hoạt động bác ái, nhằm làm giảm bớt tình trạng túng quẫn trong xã hội, mà những người nghèo đói, đau yếu, thất nghiệp đang phải gánh chịu, bởi vì :

“Chính bằng tình yêu hỗ tương, và bằng sự quan tâm đặc biệt đến những người thiếu thốn, mà chúng ta được nhìn nhận là những môn đệ đích thực của Chúa Kitô (Gio 13, 35; Mt 25,31-46). Đây sẽ là tiêu chuẩn chứng minh cho tính xác thực của việc cử hành Thánh Thể.” (LCXOLVCC 28).

Tóm lại, chúng ta có thể coi đức ái được nuôi dưỡng nhờ Thánh Thể là tiêu chuẩn hướng dẫn cho mọi hoạt động truyền giáo, như sách Giáo lý Hội Thánh Công Giáo đã xác quyết :

“Việc tông đồ thật đa dạng tùy theo các ơn gọi, các nhu cầu thời đại, các ân huệ khác nhau của Chúa Thánh Thần. Nhưng đức ái được nuôi dưỡng đặc biệt nhờ Bí tích Thánh Thể, luôn được xem là linh hồn của mọi việc tông đồ.” (GLHTCG 864).

KẾT LUẬN

Để kết luận, tôi xin mượn lại một lần nữa hình ảnh của cộng đoàn Giêrusalem thuở ban đầu, như một chứng tá hùng hồn nói lên mối liên kết chặt chẽ giữa Bí tích Thánh Thể và công việc truyền giáo.

Thực vậy, Sách Công vụ Tông đồ đã ghi nhận :

“Họ chuyên cần nghe các Tông đồ giảng dạy, hiệp thông với nhau, tham dự lễ bẻ bánh, và cầu nguyện. Mọi người đều kính sợ, vì các Tông đồ làm nhiều điềm thiêng dấu lạ. Tất cả các tín hữu hợp nhất với nhau, và để mọi sự làm của chung. Họ đem bán đất đai của cải, lấy tiền chia cho mỗi người tùy theo nhu cầu. Họ đồng tâm nhất trí, ngày ngày chuyên cần đến Đền thờ. Khi làm lễ bẻ bánh tại tư gia, họ dùng bữa với lòng đơn sơ vui vẻ. Họ ca tụng Thiên Chúa, và được toàn dân thương mến.” (Cv 2,42-46).

Và kết quả là :

“Chúa cho cộng đoàn mỗi ngày có thêm những người được cứu độ.” (Cv 2,47).

Như vậy, chính Thánh Thể đã nuôi dưỡng đức ái. Còn đức ái lại là một phương tiện không thể thiếu vắng cho công cuộc truyền giáo. Bác ái thấm thấu vào mọi hoạt động truyền giáo và làm cho những hoạt động ấy mang lại những hoa trái tốt đẹp.

Hay nói cách khác: **đức ái dẫn tới việc truyền giáo và việc truyền giáo được hoàn thành trong đức ái.**

GSVN

VỀ MỤC LỤC

BÀI GIẢNG LỄ PHONG CHÚC LINH MỤC

(Ds 11, 11b-12. 14-17. 24-25a; 1 Pr 5, 1-4; Mt 20, 25b-28)

Anh chị em rất thân mến,

Anh chị em mong ước có những con người linh mục như thế nào? Có lẽ anh chị em cũng giống như tôi, chúng ta mong ước giống như Thánh Phêrô qua những lời khuyên rất thực tế, sâu sắc và cảm động của ngài: "Anh em hãy chấn dặt đoàn chiên mà Thiên Chúa đã giao phó. . . : lo lắng cho họ không phải vì miễn cưỡng, nhưng hoàn toàn tự nguyện như Thiên Chúa muốn, không phải vì ham hố lợi lộc thấp hèn, nhưng vì lòng nhiệt thành tận tụy. Đừng lấy quyền mà thống trị những người Thiên Chúa đã giao phó cho anh em, nhưng hãy nêu gương sáng cho đoàn chiên" (1 Pr 5,2-3).

Thánh Phêrô khuyên các linh mục với tư cách là một kỳ lão, hơn nữa ngài còn tư cách của một chứng nhân đã thông phần cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu. Vì yếu đuối ngài đã chối Chúa, nhưng sau đó ngài đã không ngừng theo dõi những đau khổ mà Chúa Giêsu phải chịu, cái chết bi thảm của Chúa. Cuộc đời của Chúa là một cuộc sống phục vụ, hy sinh mạng sống mình để phục vụ đúng như lời Người nói trong bài Tin mừng: "Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến dâng mạng sống làm giá chuộc muôn người"(Mt 20, 28).

Giống như 70 bò lão trong Israel đã được chọn để cộng tác với ông Môsê, linh mục là những kỳ lão, những người đứng đầu ở trong Hội Thánh, thông phần tư cách làm đầu của Chúa Kitô là Môsê mới. Chúa Kitô là Đầu của Giáo Hội là Nhiệm Thể của Người. Chúa là thủ lãnh, nhưng tư cách thủ lãnh của Chúa không giống kiểu trần gian, là lấy quyền mà thống trị dân. Trái lại Chúa dạy một cách rõ ràng: muốn làm lớn thì phải làm người phục vụ, muốn làm đầu thì phải làm đầy tớ (Mt 20, 27).

Các con thân mến,

Tất cả chúng ta đều là những con người yếu đuối đang sống giữa trần gian, nên dễ bị lây nhiễm tinh thần thế tục, thích làm lớn để được phục vụ. Coi chừng thay vì là môn đệ bước theo Thầy Giêsu, chúng ta đi ngược đường với Thầy Giêsu; chúng ta muốn làm lớn để được phục vụ, chứ không phải để phục vụ và hy sinh mạng sống vì con chiên. Chúng ta không thích làm đầy tớ; hay nếu là đầy tớ thì theo kiểu sáo ngữ như là đầy tớ của nhân dân. Chúng ta có khuynh hướng làm ông chủ, ông quan.

Vậy cha khuyên chúng con: sau khi đã lãnh nhận chức linh mục, phải không ngừng đấu tranh với chính mình để duy trì và phát triển lý tưởng hy sinh và phục vụ. Nhiều người trách các cha trẻ hôm nay hầu như quên hẳn các từ ngữ hy sinh hãm mình nên dễ xuống dốc và biến chất. Chúng con phải không ngừng vươn lên, ngay từ giây phút này, rồi ngày mai ngày một tiếp tục vươn lên mới giữ vững và làm sáng tỏ lý tưởng linh mục. Mỗi lần vươn lên là một lần cố gắng; mỗi lần vươn lên là một lần hy sinh, thông phần cuộc khổ nạn của Chúa.

Làm sao cho cuộc đời chúng con có sự thông phần cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu, thì chúng con mới tế lễ một cách sốt sắng được. Còn nếu cuộc đời chỉ là hưởng thụ, nếu các con sống đời linh mục như một chức sắc lè phè, thì thật là một điều đáng tiếc! Đáng tiếc cho Giáo Hội, đáng tiếc cho bản thân! Chúng con được gọi để trở nên cộng sự viên của giám mục, chia sẻ trách nhiệm kế vị các tông đồ của giám mục, hãy phấn khởi trong công việc mục vụ, hãy hăng say trong công việc truyền giáo.

Muốn trở nên những tông đồ nhiệt thành của Chúa Giêsu, phải gắn bó với Chúa trong đời sống cầu nguyện. Có người cho rằng các cha trẻ ít cầu nguyện, nên cuộc đời linh mục thường hiểu động, nhưng thiếu chiều sâu. Các con hãy nhớ linh mục là thầy dạy cầu nguyện, mà chính mình không cầu nguyện thì làm sao có thể thi hành sứ mạng! Các con là tư tế, hãy đọc sách nguyện cho thật kỹ lưỡng, thật sốt sắng, để nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng của mình, để cầu nguyện cho Dân Chúa và cho toàn thể nhân loại.

Các con là những sứ giả rao giảng Tin mừng Tình Yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Giêsu Kitô. Các con phải biết về Tình Yêu đó, phải có kinh nghiệm về Tình Yêu của Thiên Chúa, nhờ gặp gỡ và tiếp xúc với Thiên Chúa, nhờ Chúa Thánh Thần cư ngụ trong chúng con. Đừng để cho những lời rao giảng của chúng con trở thành rỗng tuếch, không có nội dung, vì sự thiếu hiểu biết và lòng yêu mến Thiên Chúa. Để làm chứng cho Tình Yêu của Thiên Chúa, chúng con hãy noi gương Chúa Giêsu, trở nên hiền lành và khiêm nhường. Kinh nghiệm cho thấy rằng người kiêu ngạo, luôn đặt bản thân mình lên trên kẻ khác, nên khó thực hiện giới răn yêu thương, cốt lõi của đời sống Kitô giáo.

ÁNH SÁNG CUỐI ĐƯỜNG HẦM

Phúc Âm Nhật Ký

ÁNH SÁNG CUỐI ĐƯỜNG HẦM

Mt 5:43-48

Chúa nhật vừa qua, tôi được dịp đồng tế với hai linh mục từ Việt nam. Tôi làm chủ tế đứng giữa (dĩ nhiên !). Bên phải là một cha già kiêu lang ta. Bên trái là một cha xứ trẻ đang lo xin tiền xây nhà thờ ở Việt nam. Cha già giảng thao thao bất tuyệt, nhưng vẫn không quên xác định nhiều lần với bà con cô bác: "Tôi đến đây không phải để xin xỏ !" Trời đất ! Không biết lúc đó mặt cha trẻ làm sao. Tôi không dám nhìn. Tôi đứng giữa như "trời trồng," chẳng biết độn thổ phương nào !

Cũng như một số linh mục và nữ tu Việt nam, có lẽ cha già này đã từng đọc những bài viết hay nghe dư luận xầm xì về các vụ xin tiền xây nhà thờ hay làm việc bác ái. Mới đây, đọc trên "Thông Tấn Xã Công giáo"(!) VietCatholic, tôi lại thấy đề nghị lập một quỹ chung để phân phát cho những ai muốn xin, vì giáo dân đã quá mệt mỏi trong việc làm việc lành phúc đức rồi (!)

Thực sự giáo dân có mệt mỏi không ? Làm việc bác ái tới mức nào thì mệt mỏi ?! Nếu có một quỹ "phát chẩn" như thế, ai sẽ ngửa tay xin "bố thí" đây ? Người cho có còn là anh em hay trở thành những vị ân nhân và mệnh thường quân của người nhận ? Giáo dân còn cảm thấy chính mình làm việc bác ái khi phải qua trung gian như thế không ? Ai bảo đảm quỹ chung đó không bị thất thoát hay chi tiêu vào những đối tượng do cảm tình cá nhân hoặc quyền lợi phe nhóm ?

Chỉ có bác ái thực sự mới làm cho chúng ta hoàn thiện như Cha trên trời là Đấng hoàn thiện mà thôi (x. Mt 5:48). Đó là mức tuyệt đối của đức bác ái. Nêu lên lý tưởng cao cả đó, Chúa Giêsu muốn chúng ta làm việc bác ái không bao giờ mệt mỏi. Bác ái vượt mọi biên giới. Đã vươn tới mức nào mà kêu mệt mỏi ?! Chỉ những ai thực sự theo Chúa Giêsu, mới thấy tất cả những đòi hỏi gặt gao của Chúa.

Nếu không để ý tới những đòi hỏi tuyệt đối đó, tôi sẽ rơi vào lối sống thường tình của người đời (x. Mt 5:46-7). Đó là mức sống trung bình. Dưới mức trung bình là những người xây dựng đời sống đạo đức như bác ái, cầu nguyện và ăn chay trên dư luận (x. Mt 6:1-6.16-18). Tất cả chỉ vì cái tôi của mình ! Có khi đạo đức còn dựa trên chức tước và quyền lực. Có chức vị đương nhiên phải đạo đức hơn (!?) Đó cũng là cơ hội để đón nhận được nhiều lời xu nịnh. Chỉ những bài báo nào hợp với quan điểm cấp trên mới được phép đăng lên báo hay lên mạng. Quyền lợi và quyền hành đều che mờ mắt con người. Con người chỉ tìm vinh danh chính mình. Thiên Chúa bị bỏ qua một bên.

Sau khi giảng về những phân hạng loại người bình thường và dưới mức bình thường như thế, tôi được một anh giáo dân nhắc nhở : "Cha ơi, còn một loại người nữa, loại bất bình thường." Tôi giật mình. Hạng bất bình thường đó chẳng ai xa lạ, đó chính là tôi. Thử coi có đúng không ? Khi sống giữa những người thân thuộc, bạn bè, đồng môn, đồng đạo, tôi không bao giờ chào hỏi, giúp đỡ, đối thoại, chia sẻ. Như thế, tôi thuộc loại người nào ? Nhiều lần tôi còn ăn gian nói dối, lừa đảo, bịp bợm, lấy oán trả ơn. Tôi là Kitô hữu, nhưng có bằng những người vô luân, vô thần không ? Tôi giật mình trước những thắc mắc của thánh Augustinô : bạn không biết bạn là cái quái gì à ?! Bạn có biết mình đang đứng ở vị trí nào trong trời đất không ?

Nhất định Chúa Giêsu không chấp nhận tôi sống trong tình trạng bất bình thường hay dưới mức trung bình ! Nhưng làm cách nào thoát khỏi cảnh bất bình thường và lên trên mức trung bình bây giờ ? Chúa Giêsu trả lời ngay : tiêu chuẩn đo lường mọi sự phải là "Cha của anh." (Mt 6:4.15.18) Dựa trên nền tảng duy nhất đó, mọi sự sẽ không bao giờ qua đi. Đó là động lực duy nhất đã chi phối và quyết định toàn thể cuộc đời Chúa Giêsu. Nếu còn muốn làm môn đệ của Người, tôi phải quay vào nội tâm, để nhận rõ dung nhan Cha của tôi. Càng nhìn ra ngoài, tôi càng thấy màn đêm dày đặc.

Trong đêm đen, tôi còn làm được gì ?! Tôi chẳng thấy gì xa hơn tôi nữa. Niềm vui quay cuồng quanh tôi toàn mùi trần tục. Tôi làm mọi việc "cốt để người ta khen." (Mt 6:2) Bởi thế, tôi mới mời mọi người chia vui với tôi vì sách của tôi bán chạy như tôm tươi. Chỉ trong một tháng, sách lớn sách nhỏ hết trơn! Tôi chẳng cần biết thực tế tại sao có hiện tượng này. Tôi chỉ cần biết đó là bằng chứng hùng hồn tôi là "tinh hoa" của giáo hội. Tôi còn vui hơn nữa vì các mạng lưới đang thi nhau bịt miệng những kẻ chống đối tôi. Tôi là giám mục, ai còn to hơn tôi nữa ?! Sự thật luôn đứng về phía tôi, vì tôi đại diện Chúa. Tiếng nói của tôi là tiếng nói của Chúa. Đức Giáo Hoàng chỉ không sai lầm khi công bố những điều thuộc về tín lý và luân lý từ ngai tòa Phêrô. Còn tôi, trong mọi vấn đề, tôi chẳng bao giờ sai lầm. Bất cứ khi nào, ở đâu và với ai tôi đều đúng một trăm phần trăm !

Lạy Chúa, con sợ quá. Chúa sẽ xếp con vào loại nào đây ? Dưới mức trung bình hay bất bình thường ? Xin khai sáng cho con, để Giáo hội Việt Nam thấy được ánh sáng ở cuối đường hầm !

Lm. Đỗ Văn Lực, OP. dzuize@gmail.com

VỀ MỤC LỤC

Huấn luyện viên

Ngày nay đội thể thao nào cũng có Huấn luyện viên. Nhu cầu nghiệp vụ chuyên môn, nhu cầu nâng cao thành tích thi đấu tài năng đòi hỏi như thế

Huấn luyện viên vừa như thầy dạy, cũng vừa như người bạn cùng đồng hành, trong một số trường hợp họ giống như người "cha mẹ tinh thần" cho đội ban.

Huấn luyện viên không chỉ truyền đạt cho cầu thủ kỹ thuật chơi thi đấu, nhưng còn như gạch nối huy động tinh thần của từng cầu thủ và toàn đội nữa. Tinh thần đội ban lên xuống tùy thuộc nơi Huấn luyện viên nhiều. Vì thế, các câu lạc bộ thể thao thường đi kiếm thuê những huấn luyện viên tài giỏi về kỹ thuật chơi ban và giỏi về tâm lý huy động tinh thần đội ban.

Còn trong niềm tin đạo giáo thì thế nào?

Ngày xưa, lúc còn là Hồng Y ở nước Balan, Karol Wojtyla, Đức cố giáo hoàng Gioan Phaolô đệ nhị, đã nói lên suy nghĩ: **"Thể thao bóng đá trở thành quan trọng của việc không quan trọng ngày hôm nay"**

Bóng đá, một việc phụ không quan trọng, nhưng lại thành quan trọng. Về khía cạnh nào? Tùy theo cái nhìn suy định của mỗi người. Tôi nhìn theo khía cạnh huấn luyện viên. Vì thế, có sự tương quan liên hệ giữa hai bên về góc cạnh này

1. Huấn luyện viên Phêrô

- Thông thường Huấn luyện viên Bóng đá nào cũng đã trải qua thời gian, lúc còn trẻ, là cầu thủ bóng đá trên sân cỏ. Sau đó họ lại được học thêm về ngành nghề này nữa. Vừa được huấn luyện đá ban, vừa có kinh nghiệm thực tế chơi thi đấu trên sân cỏ, lại vừa được học để huấn luyện, nên khả năng của họ có thể nói, đạt tới mức chuyên môn cao độ.

Ngày xưa, Chúa Giêsu kêu gọi Ông Phêrô đi theo Ngài. Ông được huấn luyện thành "người đi chài lưới con người" (làm chứng rao giảng nước Thiên Chúa) cho Chúa, qua những năm tháng tai nghe Chúa giảng dạy, chứng kiến việc Chúa làm, và sau cùng được chính Chúa trao quyền cho làm Huấn luyện viên, làm Giáo hoàng thay Chúa điều khiển Hội Thánh.

Như thế, Ông Phero đã được huấn luyện trong ngành nghề sống làm chứng rao giảng Tin mừng của Chúa, và khi đã được Chúa chọn thành Huấn luyện viên trong Hội Thánh, Ông làm nhiệm vụ đó với khả năng và lòng hăng say nhiệt thành.

- Khi thuê mượn một Huấn luyện viên mới cho đội ban, ban lãnh đạo câu lạc bộ đội ban thường ra những điều kiện. Điều kiện quan trọng nhất là làm sao đưa tinh thần đội ban lên cao đạt thành tích chiến thắng.

Chúa Giêsu, khi trao nhiệm vụ Huấn luyện viên cho Ông Phero, Ngài cũng hỏi Ông về điều kiện: "Phero, con có yêu mến Thầy không?"

Sau ba lần Ông Phero quả quyết: Vâng, con yêu mến Thầy! Lúc đó Chúa phong cho Ông làm Huấn luyện viên trong Hội Thánh.

Huấn luyện viên Phero phải làm nhiệm vụ huấn luyện sao cho con người yêu mến Chúa. Ông có nhiệm vụ đem tinh thần tình yêu mến Chúa đến với con người và dẫn đưa con người đến tình yêu mến Chúa.

- Huấn luyện viên đội banh ngay từ trận thi đấu đầu tiên dưới sự điều dắt của ông, phải chứng minh cho ban lãnh đạo đội banh cùng khán giả "gà nhà" thấy kết quả tích cực, đó là chiến thắng, hay các cầu thủ chơi có kỹ thuật nhồi chuyển banh có hiệu quả ngoạn mục, có lòng tự tin.

Sau khi Chúa về trời, Ông Phero ra đi huấn luyện rao giảng tình yêu Chúa cho mọi người. Gặp người bị tàn tật không đi được trong đền thờ ngồi ăn xin, Ông cho anh ta lời huấn luyện đầu tiên: "Vàng bạc thì tôi không có, nhưng cái tôi có, tôi cho anh đây: nhân danh Đức Giêsu Kitô người Nadarét, "anh đứng dậy mà đi!" (Cv 3, 6). Nghe theo lời Huấn luyện viên Phero chỉ bảo anh ta đứng phắt dậy, đi lại được.

Một cách thể huấn luyện phát xuất từ lòng tin tưởng và thẩm nhuần chan chứa tình người!

- Câu hỏi mà các học viên thường đặt cho Huấn luyện viên: trong trường hợp này, phải làm sao? Họ muốn có một chỉ dẫn minh bạch rõ ràng để học hỏi cùng mang ra tập luyện.

Ngày xưa dân chúng cũng hỏi Huấn luyện viên Phero, sau khi họ đã nghe Ông giảng về nước Thiên Chúa: "Thưa các anh, vậy chúng tôi phải làm gì?" Huấn luyện viên Phero đưa ra lời chỉ dẫn ngay: "Anh em hãy sám hối, và mỗi người hãy chịu phép rửa nhân danh Đức Giêsu Kitô, để được ơn tha tội; và anh em sẽ nhận được ân huệ Chúa Thánh Thần" (Cv 2, 37-38).

Một lối huấn luyện đưa con người tới Thiên Chúa nguồn tình yêu ơn cứu độ

- Trước mỗi trận thi đấu người ta thường bu quanh hỏi Huấn luyện viên, thi đấu lần này theo chiến thuật cùng chiến lược như thế nào, cầu thủ nào sẽ được chọn ra chạy trên sân cỏ và tại sao lại như vậy, có cách gì để có kết quả tốt đẹp hơn không...v.v...

Huấn luyện viên Phêrô và Gioan bị điệu ra trước Thượng Hội Đồng các Tư tế. Các Ông bị chất vấn hạch hỏi về những lời rao giảng của các Ông làm chứng cho Chúa Giêsu.

Họ hỏi Phero và Gioan: "Nhờ quyền năng nào hay nhân danh ai mà các Ông làm điều ấy?". Họ còn cấm các Ông không được giảng dạy về danh Đức Giêsu Kitô. Nhưng Huấn luyện viên Phero nói ngay: "Nghe lời các ông hơn là nghe lời Thiên Chúa, xin hỏi: trước mặt Thiên Chúa, điều ấy có phải lẽ không? Các ông thử xét xem! Phần chúng tôi, những gì tai đã nghe, mắt đã thấy, chúng tôi không thể không nói ra." (Cv 4, 19-20).

Một chỉ dẫn của Huấn luyện viên chan chứa lòng tin tưởng nơi Chúa và niềm tự tin. Lời chỉ dẫn đầy tin tưởng xác tín có sức thuyết phục cảm hóa lòng người!

- Khi đội banh nào ra trận thi đấu đẹp, tinh thần thể thao cao, mang chiến thắng về cho đội, không chỉ các cầu thủ thi đấu hôm đó được khen ngợi tung hô, nhưng cả Huấn luyện viên nữa. Các Huấn luyện viên vui mừng hạnh phúc chan chứa, vì đội banh mình thắng cuộc chơi. Họ ca ngợi các cầu thủ của mình hôm đó chơi thi đấu với tinh thần cùng kỹ thuật cao, và hầu như không mấy Huấn luyện viên nói về mình hay dành vinh dự chiến thắng do công lao huấn luyện của mình. Họ giữ tinh thần cao thượng: ca ngợi cảm ơn học trò của mình, ca ngợi đội banh bạn, cảm ơn khán giả đã ủng hộ để có chiến thắng này.

Tôi còn nhớ mùa Word Cup 1990 ở bên Italia, trận chung kết diễn ra ở sân cỏ Roma giữa đội banh Đức quốc và đội banh Argentina. Kết quả đội banh Đức quốc thắng trận đoạt giải Word cup 1990. Các cầu thủ thắng trận vui mừng chạy nhảy ôm nhau, khán giả reo hò vui mừng. Nhưng Huấn luyện viên đội Đức quốc, Franz Beckenbauer, lại một mình lững thững đi trên sân cỏ. Ông không nói hay la hò gì! Sau đó người ta hỏi ông tại sao lại như thế. Ông vẫn tắt trả lời: **"Tôi muốn trong bình lặng ngắm nhìn thưởng thức niềm vui, niềm hãnh diện chiến**

thắng của đội banh chúng tôi!"

Huấn luyện viên Phero nổi tiếng qua khả năng nhiệt thành rao giảng Lời Chúa. Ông được tôn kính tung hô là anh hùng. "Thấy Ông tới, Cornêlio ra đón chào quý phủ phục dưới chân". Nhưng huấn luyện viên Phero đỡ ông ta dậy và nói: "Xin ông đứng dậy, vì bản thân tôi đây cũng chỉ là người phàm. Rồi ông vừa nói chuyện với Cornelio, vừa đi vào.." (Cv 10, 26-27).

Một cung cách cao thượng của Huấn luyện viên biết mình là một con người do Chúa dựng nên, biết sống kính trọng cùng chia sẻ với người khác!

2. Huấn luyện viên Phaolô

- Trong việc tuyển lựa chọn huấn luyện viên cho đội banh, nhiều khi ban lãnh đạo đi thuê chọn một huấn luyện viên, lẽ dĩ nhiên yếu tố khả năng là ưu tiên hàng đầu, không chỉ xa lạ mà có khi còn có ý kiến khác mới lạ với ban lãnh đạo nữa.

Trường hợp Thánh Phaolô tương tự như vậy. Ông Phaolô không được huấn luyện trực tiếp với Chúa Giêsu như Phêrô. Nhưng ông được huấn luyện trong một khung cảnh môi trường trí thức sách vở, có một nền học vấn uyên bác ở ngưỡng cửa đại học thời đó. Ông được huấn luyện về cung cách tìm tòi, đối chất biện bác và viết lách.

Ông là đối thủ với Hội Thánh Chúa Giêsu Kitô thuở Hội Thánh còn sơ khai. "Còn Saolo thì cứ phá Hội Thánh: ông đến từng nhà lôi cả đàn ông lẫn đàn bà đi tổng ngục." (Cv 8,3).

Nhưng "thế gian bỗng tự nhiên ra khác", Chúa Giêsu đã hoán cải ông ngay trên đường đi tìm lòng diệt phá Hội Thánh Chúa, và dùng ông làm Huấn luyện viên cho việc rao giảng nước Chúa trong Hội thánh: "Mọi người nghe ông giảng đều kinh ngạc và nói: Ông này chẳng phải là người ở Giêrusalem vẫn tiêu diệt những ai kêu cầu danh Giêsu sao?...Nhưng Phaolô càng thêm vững mạnh và ông làm cho người Do Thái ở Damaskus phải bẽ mặt, khi chứng minh rằng Đức Giêsu là Đấng Mêsia." (Cv 9,21-22).

Yếu tố phản chứng đối nghịch không cản trở việc huấn luyện. Trái lại nhiều khi lại tốt, giúp huấn luyện viên phát triển sáng kiến mới và nhiệt thành hăng say dẫn thân hơn!

- Khi được hỏi làm sao để thi đấu thắng trận. Huấn luyện viên thường nói: Trái banh trên sân cỏ lúc nào cũng tròn. Các cầu thủ phải tập, tập và tập luyện luôn luôn, cùng tuân giữ kỷ luật!

Huấn luyện viên Phaolô dùng hình ảnh trong thể thao, làm phương pháp thao luyện tinh thần niềm tin, như "Người tham dự điền kinh cũng vậy, không đoạt giải nếu không thi đấu theo luật lệ" (2 Tm 2,5).

Lời hướng dẫn minh bạch rõ ràng!

- Trên sân cỏ thi đấu, khi thấy đội hình cầu thủ có vẻ như rời rạc, huấn luyện viên ở mép sân thường la hét ra dấu chỉ tay thúc dục các cầu thủ đội mình chạy tiến lên tấn công, hay chạy vòng ngược trở lại phòng thủ giữ nhà...

Huấn luyện viên Phaolô cổ vũ tinh thần người tín hữu Chúa Kitô như sau: "Anh em chẳng biết sao: trong cuộc chạy đua trên thao trường, tất cả mọi người đều chạy, nhưng chỉ có một người đoạt giải. Anh em hãy chạy thể nào để chiếm cho được phần thưởng." (1 cor 9,24)

Lời chỉ bảo cổ vũ khuyến khích, nhưng cũng là lời thúc dục!

- Các huấn luyện viên thường khuyến khích các cầu thủ đội mình chơi thi đấu tận lực, nhưng với tinh thần thể thao có kỹ thuật cùng nghệ thuật đẹp

Huấn luyện viên Phaolô huấn luyện khuyên nhủ học trò mình: "Anh Timotheo, đó là chỉ thị tôi trao cho anh là người con của tôi, chiếu theo các lời ngôn sứ trước đây đã nói về anh, để anh dựa vào đó mà chiến đấu trong cuộc chiến cao đẹp này, với đức tin và lương tâm ngay thẳng." (1 Tm 1,18-19).

Fair play trên sân cỏ cuộc thi đấu bóng đá, và fair play trên sân cỏ cuộc đời!

- Tinh thần đồng đội cùng nhau thi đấu, giúp nhau chuyển banh phá lưới khung thành đối thủ là yếu tố giúp đưa đến thành công. Trước trận thi đấu huấn luyện viên thường nói những lời khuyến khích tinh thần cầu thủ cùng chung vai sát cánh chơi thi đấu

Huấn luyện viên Phaolô đưa ra chỉ dẫn trong nếp sống đạo đức: "Hiện nay đức tin, đức cậy, đức mến, cả ba đều tồn tại, nhưng cao trọng hơn cả là đức mến." (1 Cr 13,13).

Tình yêu Thiên Chúa và con người giữa con người với nhau là điểm cao quý trong cuộc sống chung!

- Là người hướng dẫn dìu dắt các cầu thủ cả về mặt tinh thần. Nên Huấn luyện viên không chỉ chú ý đến phần kỹ thuật nhồi chuyển banh, đến thể lực dẻo dai của cầu thủ, nhưng còn cả phong cách sống cư xử của cầu thủ với nhau trong đội banh, với Trọng tài trên sân banh, với các cầu thủ của đội banh đối thủ cùng với khán giả nữa: dành chiến thắng, nhưng chơi thi đấu với tinh thần ngay thẳng cùng lịch sự, kính trọng nhau.

Huấn luyện viên Phaolô vạch ra lối sống giữa nhau: „Anh em là những người được Thiên Chúa tuyển lựa, hiền thánh và yêu thương. Vì thế, anh em hãy có lòng thương cảm, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hoà và nhẫn nại. Hãy chịu đựng và tha thứ cho nhau, nếu trong anh em người này có điều gì phải trách móc người kia. Chúa đã tha thứ cho anh em, thì anh em cũng vậy, anh em phải tha thứ cho nhau. Trên hết mọi đức tính, anh em phải có lòng bác ái: đó là mối dây liên kết tuyệt hảo!" (Col. 3, 12-14)

Mens sana in copore sano - Tinh thần lành mạnh trong thân xác khỏe mạnh! Một lối huấn luyện hài hòa trong ngoài, tinh thần lẫn thể xác, cùng cố lối sống đức tin, cùng cung cách sống tình người!

Lễ hai Thánh Tông đồ Phêrô & Phaolô 29.06.2006

Đức quốc mùa Word Cup 2006

Lm. Nguyễn ngọc Long

VỀ MỤC LỤC

PHÚC CHO NHỮNG NGƯỜI TIN

Nếu đọc kỹ phúc âm, chúng ta thấy rõ Chúa Giêsu quan tâm đến những con người tội lỗi, những con người bị xã hội chê bỏ như những người thu thuế, những hạng gái điếm một cách đặc biệt đến nỗi đã khiến cho những người Do Thái, cách riêng những người biệt phái khó chịu với Chúa. Nhưng chúa vẫn tiếp tục công việc của Ngài vì đó chính là trọng tâm của sứ vụ Ngài ở trần gian. Ngài được Cha Ngài sai đến là để tìm kiếm và cứu chữa những con người tội lỗi. Ngài không đến để phê bình chỉ trích, cũng không đến để khơi dậy một cuộc cách mạng xã hội, hoặc để lên án những con người tội lỗi, nhưng đến để tìm kiếm và đưa họ trở về. Mục đích của Ngài là nối lại sự liên hệ giữa con người với Thiên Chúa và trên căn bản đó nối kết giữa người với người.

Cứ nhìn vào phúc âm chúng ta sẽ thấy có một sự liên kết giữa các phép lạ Chúa làm và sự tha tội: " Nhìn thấy lòng tin của họ, Chúa Giêsu nói với người bất toại: Hỡi con, tội con đã được tha". Mc:2,5.

Điều kiện căn bản để Thiên Chúa có thể chữa lành mọi bệnh tật con người là chúng ta cần phải chân nhận chúng ta là những con bệnh cần được cứu chữa. Không một bác sĩ nào có thể chữa lành được bệnh nếu chính đương sự từ chối mình là con bệnh. Chúng ta chỉ có thể được giải cứu với điều kiện chúng ta phải chấp nhận nhu cầu cần giải cứu của chúng ta. Thiên Chúa luôn kính trọng sự tự do của chúng ta. Ngài không muốn cưỡng ép chúng ta. Vì thế, Ngài không thể cứu chúng ta được nếu chúng ta chối từ Ngài. Ai xem mình là công chính, đạo đức là tự đặt mình ra ngoài sự ảnh hưởng của Đức Kitô. Ở đâu không có ý thức về tội, ở đó Kitô giáo làm việc trong sự luống công. Toàn thể phúc âm mất hết ý nghĩa và mục đích của nó nếu chúng ta nói chúng ta vô tội và từ chối chấp nhận ơn tha thứ. Nếu nói rằng chúng ta vô tội là chúng ta nói dối vì không ai trong chúng ta là hoàn toàn cả.

Chúa Giêsu đến để mang lại cho con người một cuộc giải phóng tận căn rễ. Trong cuộc giải phóng này chính Chúa khởi sự bước đầu: "Ta bảo thật các ngươi: Tình yêu mà cô ta đã bày tỏ cho thấy tội lỗi đầy tràn của cô đã được tha. Ai được tha nhiều biểu lộ tình yêu nhiều. Ai được tha ít biểu lộ tình yêu ít. Đoạn Chúa Giêsu nói với người đàn bà tội lỗi: Tội con đã được tha". Luc. 7:47-48.

Có 2 cách cắt nghĩa câu này. Hoặc là người đàn bà đã tỏ lòng yêu mến chứa chan như vậy nên tội chị ta được tha. Hoặc là tội chị ta đã được tha trước, vì thế đánh động lòng yêu mến của chị. Cách cắt nghĩa thứ nhất là theo Cựu Ước. Các tiên tri đã làm như thế. Khi người đàn bà tội lỗi đến khóc lóc và ăn năn, chị được tha thứ. Nhưng trong Tân Ước việc tiến hành thì ngược lại: sự tha thứ đến trước và như một kết quả người phụ nữ cảm động đáp trả lại tình yêu vô bờ ấy. Trong tiến hành của sự tha thứ, mắt chúng ta mở ra và chúng ta nhận ra tình yêu của Thiên Chúa dạt dào đối với chúng ta, bấy giờ chúng ta tự động đáp trả.

Một ngày kia người ta dẫn đến cho Chúa một người đàn bà bị bắt quả tang đang phạm tội ngoại tình. Họ bắt đầu tố cáo, lên án bà ta. Nhưng Chúa vẫn yên lặng. Họ hỏi Chúa để xem phản ứng Chúa thế nào: Còn Thầy, Thầy nghĩ sao? Và Chúa đã đáp lời: "Nếu ai trong các người vô tội hãy ném đá người đàn bà này trước đi". Trong chốc lát họ bắt đầu rút lui. Cuối cùng chỉ còn lại một mình Chúa với người đàn bà ấy, Chúa ngẩng mặt lên đưa mắt nhìn bà ta và nói: Không ai lên án bà sao? Thưa Thầy: Không - Tôi cũng không lên án bà. Hãy đi và đừng phạm tội nữa!

Đó là cách thức mà Chúa hay đối xử với tội nhân. Chúa chấp nhận người đàn bà ngoại tình với tất cả thực hữu của bà mà không có sự lên án. Ngài đã gọi hành động của bà là tội nhưng không có sự xúc phạm đến bà ta. Sự điệp của Ngài không phải là một bài diễn văn thao thao bất tuyệt, nhưng là một sự kiện, một hành động, hành động tha thứ đầy yêu thương.

Trong kinh thánh và đặc biệt trong Tân Ước tình yêu được nhấn mạnh trên căn bản của sự hòa giải, sự tha thứ. Tình yêu Kitô giáo không đặt căn bản trên lý tưởng con người nhưng trên sự giao hòa mà Con Thiên Chúa đã hoàn thành trên thập giá. Đó là kết quả của công trình cứu độ của Ngài. Nơi Đức Kitô sự giao hòa giữa Thiên Chúa và con người đã được thiết lập và từ đó đi đến kết quả là sự giao hòa giữa người với người. Sự giao hòa này là quan niệm căn bản của tất cả những quan niệm khác như tha thứ, bác ái, an bình, hạnh phúc...

Nhiều người hoạt động rất hăng say và nhiệt tâm trong giáo hội nhưng không sinh kết quả tốt vì đã không đặt nền tảng trên căn bản này. Chỉ có những người nhận biết tội riêng mình và biết rằng mình đã được Thiên Chúa tha thứ mới có thể làm hòa với kẻ thù được. Người chưa thấu hiểu bản chất nặng nề của tội cũng như chưa hiểu rõ hồng ân bao la của sự tha thứ, sẽ không thể đi xa trong việc phục vụ kẻ khác và sẽ cảm thấy mau chán nản trong việc cố gắng tạo dựng một thế giới con người tốt đẹp hơn.

Kinh nghiệm về tội luôn là một vấn đề đau thương nhất của lịch sử con người. Nó đã cung cấp nguồn hứng cho những màn bi kịch vĩ đại của Hy Lạp cũng như cho một số những bộ phim nổi tiếng nhất của thế giới ngày nay. Tất cả những tôn giáo lớn trên thế giới đều có một sứ điệp về tội và về sự hòa giải. Trong những tôn giáo khác, con người làm hòa thần mình với chính mình bằng việc thống hối và tế tự ngay cả việc tế người cho thần. Trong Kitô giáo chính Thiên Chúa giao hòa chứ không phải con người. Sự công chính là một món quà nhưng không của Thiên Chúa được ban xuống cho con người với lời mời gọi chúng ta chấp nhận món quà đó từ bàn tiệc hiến tế.

Sứ mệnh của Con Thiên Chúa là mặc khải cho con người thấy tình yêu của Thiên Chúa thì lớn hơn là tội lỗi của chúng ta. Dầu chúng ta là những tội nhân, Thiên Chúa cũng không khước từ chúng ta. Ngài đã chấp nhận hết mọi người ngay cả những người thu thuế, gái điếm, đàn bà ngoại tình, hay những tên trộm cướp khét tiếng ... tất cả đều tìm thấy nơi Ngài một mối tình đặc biệt dành cho những tội nhân. Ngài đã không vứt bỏ cây lau bị chà nát, cũng không dập tắt ngọn đèn còn leo lét. Ngài vẫn luôn tìm thấy một cái gì tốt nơi mỗi một con người, nên Ngài không lên án ai. Chính sự khác biệt đó khiến Ngài phải chấp nhận một sự cô đơn lớn lao, vì khi một người chấp nhận mọi người thì không thuộc về ai cả, cũng không thuộc về một nhóm nào cả. Chính tình yêu rộng mở đó đã làm ngài cô độc, nhưng Ngài vẫn trung thành với sứ mệnh cao cả của Ngài. Ngay trước khi chết trên thập giá Ngài vẫn mở rộng cõi lòng đón nhận những kẻ hành hung Ngài: "Lạy Cha xin tha cho chúng vì chúng lầm không biết việc chúng làm".

Thật ra, không phải Thiên Chúa Cha đã đòi một cái chết quá độc ác cho Con Một Ngài như

thể mà chính là con người muốn đi xa trong việc thử xem sự thực của tình yêu bao la của Thiên Chúa đến đâu.

Viên sĩ quan Rôma, người đã được chỉ định đóng dinh Chúa, ông đã chứng kiến thảm kịch tử nạn của Chúa từ đầu đến cuối. Trong suốt đời binh nghiệp của ông, ông chưa bao giờ nhìn thấy một cái chết hào hùng, cao đẹp như vậy đến nỗi mắt ông đã bừng sáng và nhận ra bản tính siêu việt của Con Người Giêsu ấy, khiến ông đã phải thốt lên: "Quả thật người này là Con Thiên Chúa".

Thật vậy, tình yêu Thiên Chúa mặc khải trong Đức Kitô vượt xa tất cả những tư tưởng của con người. Tình yêu ấy lớn hơn khối óc chúng ta và còn lớn hơn cả những tội ác tày đình của chúng ta nữa. Điều đó chứng tỏ cho chúng ta thấy rằng: "Không có gì có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa trong Đức Kitô". Rom.8:39. Điều đó cũng mang lại cho chúng ta, những con người tội lỗi, niềm hy vọng lớn lao này: mọi người đều có thể đến cùng Thiên Chúa và chắc chắn Ngài luôn đón nhận. Chính sự tha thứ và đón nhận của Thiên Chúa sẽ mang lại cho con người một cuộc tái sinh mới. Khi con người biết rằng con người không bị khước từ, cũng không bị lên án nhưng được chấp nhận và yêu thương bởi Thiên Chúa, bấy giờ con người sẽ cảm thấy có một sức sống mới, một sự tái sinh mới trong chính con người mình. Chính sự tái sinh đó mang lại cho con người một cảm giác hân hoan phấn khởi để rồi từ đây con người có thể đáp trả bằng cách cho đi chính tình yêu của mình trong sự phục vụ Thiên Chúa và đồng loại.

Sứ mệnh của Đức Kitô đến trần gian này là đưa con người đến với sự giải hòa và tái sinh đó. Nhưng không phải hết mọi người được hưởng nhờ hồng ân bao la đó mà chỉ có những con người tin. Nên phúc cho chúng ta những con người có lòng tin, những con người biết tin vào tình yêu vô bờ bến của Thiên Chúa.

Lm. Lê Văn Quảng

VỀ MỤC LỤC

ĐỨC KHIẾT TỊNH: NÉT ĐẸP CỦA TÂM HỒN

Anh em thân mến, nếu anh em còn nhớ, đã có lần tôi nói với anh em, dầu chỉ là một cái kẹp tóc nhỏ xíu trên đầu, hay thô sơ như một đôi dép lót dưới bàn chân, tất cả đều có giá của nó. Muốn có nó, anh em phải bỏ một số tiền nhất định mà mua, mới có.

Ơn gọi mà tôi và anh em theo đuổi là một chọn lựa lớn. Đó là một chọn lựa không dùng tiền mà mua được. Nhưng chọn lựa của chúng ta là hiến thân cho Nước Trời. Không chỉ hiến thân, nhưng còn là hiến cả cuộc đời.

Bao hàm trong ý nghĩa hiến thân này, đó là đức khiết tịnh. Nhưng để giữ được đức khiết tịnh, đức tự chủ cũng quan trọng không kém. Bởi thế, tôi sẽ dành phần lớn để nói với anh em về hai nhân đức này. Sau đó, tôi mời anh em hãy ý thức bản thân mình để sống lý tưởng ơn gọi mà mình đang cư mang. Cuối cùng như một hệ lụy xuất phát từ suy nghĩ về hai nhân đức ấy, anh em cùng tôi lướt qua hậu quả của việc thiếu tự chủ và xúc phạm đức khiết tịnh trong phần nói về liên quan giữa hai điều răn thứ VI, thứ IX với điều răn thứ V.

I. ĐỨC KHIẾT TỊNH.

Sách Giáo Lý Công Giáo định nghĩa: "Sống khiết tịnh là làm chủ phái tính, nhờ đó thống nhất được đời sống thể lý và tinh thần" (GLCG 2337).

Thông thường, nói đến đức khiết tịnh, người ta hay áp dụng cho những người sống đời tu trì. Thực ra hiểu một cách hẹp hòi như thế là khiếm khuyết. Giáo lý của Giáo Hội hiểu đức khiết tịnh cần cho mọi người, mọi bậc sống.

Giáo lý viết: "Mọi tín hữu đều được mời gọi sống khiết tịnh. Kitô hữu là người đã mặc lấy Đức Kitô, khuôn mẫu của đời sống khiết tịnh. Ai tin vào Đức Kitô đều được mời gọi sống đời khiết tịnh tùy theo bậc sống của mình. Khi nhận bí tích Thánh Tẩy, người tín hữu cam kết giữ đức khiết tịnh trong đời sống tình cảm.

Mỗi người giữ đức khiết tịnh tùy theo bậc sống của mình: người này trong bậc trình khiết hay độc thân của đời thánh hiến, một cách thức dễ dàng tận hiến trọn vẹn tâm hồn cho Thiên Chúa; kẻ khác trong bậc gia đình hay độc thân, tùy theo luật luân lý xác định. Người có gia đình được mời gọi giữ đức khiết tịnh trong đời sống vợ chồng; người độc thân giữ đức khiết tịnh khi sống tiết dục” (GLCG 2348-2349).

Dù đức khiết tịnh, theo giáo lý của Giáo Hội, dành cho tất cả mọi người. Nhưng những người mang trong mình ơn gọi tận hiến phải là những người trước hết và trên hết, sống nhân đức này.

Dù anh em chưa thực sự bước vào nhà tu, nhưng định hướng cho cuộc đời của anh em, sẽ là những người sống ơn gọi tận hiến. Đó cũng là lý tưởng cao cả, tốt đẹp, hoàn hảo, đáng yêu quý, đáng trân trọng mà anh em cùng chúng tôi đang theo đuổi. Bởi thế, đức khiết tịnh anh em phải sống, là đức khiết tịnh dành cho bậc tu trì, là một đòi buộc không thể thiếu, không được phép lơ đãng, càng không bao giờ được phép coi thường.

Tôi muốn đưa ra mấy lý do để anh em thấy đức khiết tịnh là quan trọng và cần thiết của đời tu.

1. Đức khiết tịnh giúp ta tự do để phục vụ lý tưởng.

Ai cũng biết, căn bản của đức khiết tịnh trong bậc tu trì là sống độc thân. Nhưng nhiều người lại thắc mắc: Vì sao đã đi tu thì không lập gia đình? Chỉ có một câu trả lời của thánh Phaolô, tôi cho là hay nhất: “Đàn ông không có vợ thì chuyên lo việc Chúa: họ tìm cách làm đẹp lòng Người. Còn người có vợ thì lo lắng việc đời: họ tìm cách làm đẹp lòng vợ, thế là họ bị chia đôi... Tôi nói thế là để mong tìm lợi ích cho anh chị em. Tôi không có ý gài bẫy anh chị em đâu, nhưng chỉ muốn đề nghị với anh chị em một điều tốt, để anh chị em được gắn bó cùng Chúa mà không bị giằng co” (1Cr 7, 32-35).

Nếu chấp nhận sống đời tu trì, có nghĩa là chấp nhận sống ơn gọi phục vụ: phục vụ Thiên Chúa, phục vụ Giáo Hội, phục vụ lợi ích cho tâm hồn con người, thì lời thánh Phaolô bên trên phải là lời được chúng ta thấu hiểu và sống, không phải một ngày, một bữa, mà là cả đời mình. Vì chỉ có một đời sống độc thân khiết tịnh, ta mới không bị chi phối, nhưng sẽ tự do hoàn toàn gắn bó mình với nghĩa vụ mà mình lãnh nhận.

Nhưng đời tu không dừng ở chỗ từ chối một gia đình mà thôi. Khiết tịnh trong đời tu đòi phải loại trừ tất cả nhữ ham hố thuộc về thân xác, loại trừ những đam mê xúc phạm thân xác. Dù chỉ là những hình ảnh thoáng qua trong tư tưởng, cũng không bao giờ được phép ấp ủ, hoặc tự để cho tưởng tượng của mình miên mang trôi theo nó. Bởi chỉ có một đời sống khiết tịnh hoàn toàn như thế, mới không làm ta xao lãng bốn phận.

Cố gắng vượt qua để có một đời sống khiết tịnh, nghĩa là không để cho mình trở thành kẻ lệ thuộc, nói mạnh hơn: nô lệ dục tính, ta mới thật là người tự do. Có tự do trong ơn gọi khiết tịnh, ta sẽ dễ dàng hiến thân phục vụ Nước Chúa.

2. Đức khiết tịnh làm nên giá trị của đời tu

Nghe bên này, bên kia, hàng giáo sĩ có những chênh mảng trong đời sống khiết tịnh, thậm chí sự chênh mảng đó đã bùng nổ đến mức trở thành tiếng tăm lan rộng, đã gây nên vài ảnh hưởng không hay cho thế giới Công giáo nói chung và cho hàng giáo sĩ nói riêng. Chúng ta cảm thấy đau lòng khi nghe những thông tin đáng buồn như thế. Rõ ràng, khi đời tu mà không còn giữ được đức khiết tịnh, đời tu chỉ là cái vỏ bọc cho những thái độ sống thiếu tự chủ của con người. Bởi không thể tự chủ, giá trị của đời tu, từ đó cũng trôi tuột.

Khi bắt đầu biết ai đó là nhà tu, ngay tức khắc, một cách tự nhiên và kín đáo, trong đầu của người nghe hiểu rằng, kẻ được gọi là nhà tu, sống độc thân khiết tịnh. Nó hình thành trong đầu người nghe tự nhiên đến mức, gần như điều đó là nền tảng, ít là định nghĩa của nhà tu: tu là độc thân khiết tịnh.

Chưa biết những suy nghĩ như trên là nông hay sâu, đúng hay sai, nhưng nó đã trở thành nếp nghĩ thường xuyên của xã hội loài người từ ngàn xưa đến hôm nay. Đó là một thực tế. Chúng ta không thể chối từ, không thể không để ý đến thực tế ấy.

Bởi vậy, tôi chưa nói với anh em điều gì xa xôi, thâm thúy, cũng chưa nói điều gì để gọi là luân lý, là tội lỗi, là sự phản bội Thiên Chúa, phản bội Giáo Hội, mạnh hơn: lừa dối Thiên Chúa,

lừa dối Giáo Hội và dối trá với con người khi anh em bảo rằng mình muốn đi tu, mà đời sống của anh em lại nghịch với những gì đời tu đòi hỏi.

Chỉ mới nói tới dư luận và suy nghĩ chung của mọi người khi nhìn chúng ta với ánh mắt nhà tu, cũng đã đủ để cho thấy anh em và tôi phải là những người, trước tiên, bảo vệ đức khiết tịnh trong bậc sống tu trì của mình.

Anh em đừng cậy vào cái thể đang còn dự tu mà nguy biện rằng: Tôi chưa là thầy tu. Tôi chỉ là một thanh niên sống giữa đời, bắt quá chỉ mới là kẻ tìm hiểu ơn gọi mà thôi, để rồi từ sự nguy biện đó, anh em muốn làm gì thì làm. Không được đâu anh em! Không bao giờ được phép! Tôi dám nói một cách mạnh mẽ rằng, nếu anh em không gìn giữ lý tưởng đời tu của mình một cách trong sáng và trong sạch, anh em không có ơn gọi. Vì chỉ có ai bắt đầu tập sống đời tu trước khi đi tu, người đó mới có thể giữ được ơn gọi của mình. Chắc chắn, một kẻ “bắt cá bằng hai tay” như thế, cũng chính là kẻ thiếu trung thực và trung thành, hưởng chiêu về sự tội, sẽ bị Thiên Chúa loại trừ.

Nếu người đời vẫn cứ nghĩ rằng, tu là độc thân khiết tịnh, thì khi đức khiết tịnh trong đời tu bị xúc phạm, trước mắt người đời, đời tu ấy chẳng còn giá trị nào.

Trước mặt Thiên Chúa, có thể Người sẽ tha thứ cho anh em. Nhưng không dễ gì anh em nhận được sự tha thứ ấy từ phía anh chị em xung quanh mình. Bởi vậy, xúc phạm đến đức khiết tịnh, cũng là xúc phạm đến chính giá trị đời tu của bản thân anh em. Ngược lại, anh em bảo vệ được đức khiết tịnh, chính là lúc anh em làm cho đời tu trở sinh những giá trị đẹp vô cùng.

3. Đức khiết tịnh là đòi buộc của luật Hội Thánh.

Để chuẩn bị bước vào đời tu, người dự tu phải hiểu rằng, ơn gọi tu trì đến từ Thiên Chúa, nhưng chỉ thực hiện được khi nào đương sự đáp trả bằng thái độ dẫn thân hoàn toàn để sống cho ơn gọi mà thôi.

Thái độ dẫn thân hoàn toàn ấy được thể hiện qua nhiều nét của đời sống như: sống các nhân đức siêu nhiên, các nhân đức nhân bản, có tri thức nhất định, sự khôn ngoan, sức khỏe... Tuy nhiên, đức khiết tịnh độc thân mới là nét đặc trưng, là vẻ đẹp trước tiên cho thấy ước muốn dẫn thân của người thanh niên muốn hiến dâng cuộc đời để phụng sự Chúa, phục vụ Giáo Hội.

Nét đẹp của đức khiết tịnh độc thân được Giáo luật quy định tại điều 1037: “Người không lập gia đình muốn tiến đến chức Phó Tế vĩnh viễn, cũng như người muốn tiến đến chức Linh Mục, sẽ không được nhận vào hàng Phó Tế nếu không công khai đảm nhận trước mặt Thiên Chúa và Giáo Hội nghĩa vụ sống độc thân qua một nghi thức luật định...”.

4. Đức khiết tịnh làm cho lương tâm thanh thản, nhẹ nhàng.

Vì đó là một mối phúc. Qua môi miệng Chúa Giêsu, Thiên Chúa chúc phúc cho người biết giữ mình thanh sạch: “Phúc cho ai có lòng trong sạch, vì họ sẽ được nhìn ngắm Thiên Chúa” (Mt 5, 8).

Như vậy, không chỉ lương tâm được bình an, đức khiết tịnh, qua lời chúc phúc của Chúa Giêsu, đã làm cho người trung thành giữ nó, đạt tới sự thánh thiện như Thiên Chúa mong muốn. Đó cũng là điều mà Giáo Lý Công Giáo khẳng định: “Những người có lòng trong sạch ngay thẳng là những người biết dùng trí khôn và ý chí để sống thánh thiện như Thiên Chúa đòi hỏi” (số 2518). Có còn điều gì tốt đẹp, lớn lao và có thể sánh ví bằng một người có đời sống thánh thiện. Chắc chắn lương tâm rất bình an, cuộc sống cũng sẽ thanh thản, nhẹ nhàng.

Bất cứ ai trong cuộc đời, dù bậm trợn, xấu xa đến đâu, khi sa ngã, nhất là cố tình sai phạm, dù cố tìm cách chạy trốn, hay tìm mọi cách để tránh mặt, để xa lánh mọi người, đều không thể thực hiện được. Nếu ngày nào người đó còn có sự khôn ngoan, còn biết suy nghĩ, chắc chắn vẫn phải đối diện với chính mình, vẫn nhận biết rõ ràng, mình đã từng sai phạm.

Đức khiết tịnh là một nhân đức phải luyện tập, phải cố gắng nhiều bằng sự nết na, mực thước, khiêm tốn, đứng đắn... Một người bình thường đã được đòi hỏi phải đề cao đức khiết tịnh, huống hồ một người muốn dẫn thân cho ơn gọi tu trì. Vì thế, đi ngược lại những đòi hỏi ấy, dù chỉ một người bình thường, đã không có bình an trong tâm hồn, thì người dẫn thân cho ơn gọi tu trì chắc chắn sẽ luôn luôn bị lương tâm dẫn xé.

5. Chúa Kitô yêu mến đời sống khiết tịnh.

Chính cuộc đời của Chúa Kitô là bằng chứng Người yêu mến đời sống khiết tịnh. Người đã sống cả một đời và trải qua tuổi trẻ của mình chỉ để làm cho "Danh Cha cả sáng, Nước Cha trị đến". Người để lại cho những ai muốn phục vụ "Danh Cha" và "Nước Cha" như Người, một tấm gương của sự kết hợp hoàn toàn với Thiên Chúa, bằng một trái tim không san sẻ, một tâm hồn không mảy may dính bén chút tỳ ố nào.

Không chỉ là cuộc đời, rất nhiều lần Chúa Kitô còn dạy ta phải giữ đức khiết tịnh. Chẳng hạn:

- "Anh em nghe luật dạy người xưa rằng: 'Chớ ngoại tình'. Còn Thầy, Thầy bảo cho anh em biết: Ai nhìn người phụ nữ mà thèm muốn, thì trong lòng đã ngoại tình với người ấy rồi". (Mt 5, 27-28).

- "Sự gì Thiên Chúa đã kết hợp, loài người không được phân ly" (Mt 19,6).

- Đó là những đòi buộc của Chúa Giêsu dành cho bậc hôn nhân. Nhưng mỗi phúc thứ Sáu: "Phúc cho ai có lòng trong sạch, vì họ sẽ được nhìn ngắm Thiên Chúa" (Mt 5, 8), lại có thể áp dụng cho mọi bậc sống. Vậy anh em hãy cùng tôi ghi nhớ rằng: Chỉ có sống những gì Chúa Kitô đã sống, ta mới trở nên con người hoàn thiện. Bởi đó, sống đức khiết tịnh theo gương Chúa Kitô, ta sẽ là người được Chúa Kitô yêu mến, vì Người yêu mến những ai biết gìn giữ nét đẹp vẹn toàn của tâm hồn.

Chúa Kitô còn cho thấy Người yêu mến đời sống khiết tịnh khi chọn cho mình một gia đình thánh thiện và thanh khiết. Khi sinh ra làm người, Chúa Kitô bảo vệ đức đồng trinh vẹn tuyền của Đức Maria. Người cũng nhìn thấy khả năng sống đức trinh khiết trọn đời nơi thánh Cả Giuse, và đã chọn thánh nhân làm đấng bảo trợ của mình, bảo trợ gia đình thánh, để trong gia đình đó, Người sinh ra và lớn lên.

Đến khi chọn mười hai môn đệ thân tín, để từ đó, thành lập Giáo Hội, Chúa Kitô đã dành một tình cảm hết sức đặc biệt cho "Người môn đệ Chúa yêu" – thánh Gioan tông đồ, người đã hiến thân hoàn toàn cho sự nghiệp của Giáo Hội, của ơn cứu chuộc mà Chúa Kitô đã thực hiện. "Người môn đệ Chúa yêu" ấy đã sống cả một đời trinh trong để làm hoàn tất những gì mà Thầy Giêsu trao cho mình một cách tốt đẹp.

Tất cả những minh chứng trên cho thấy một cách khả dĩ, Chúa Kitô yêu mến những ai có đời sống khiết tịnh.

6. Đức khiết tịnh là ơn Thiên Chúa ban.

Sách Giáo Lý Công Giáo cho biết: "Đức khiết tịnh là một nhân đức luân lý. Nhưng đó cũng là hồng ân của Thiên Chúa, một ân sủng, một hoa trái của Thánh Thần. Chúa Thánh Thần ban cho người tín hữu sức mạnh để noi theo sự thanh khiết của Đức Kitô" (GLCG 2345).

Tuy nhiên, Chúa không ban ơn để rồi ơn của người làm thay ta tất cả, nhưng bao giờ cũng cần sự cộng tác của chính bản thân ta. Cũng như hạt giống phải được đưa vào trong đất, hạt giống mới phát triển. Ơn Chúa ban chính là thửa đất. Đức khiết tịnh là hạt giống. Sự cộng tác của bản thân anh em và tôi chính là cách thức đưa hạt giống khiết tịnh của đời mình hòa vào ơn ban của Thiên Chúa, nhờ đó, đức khiết tịnh sẽ nảy sinh trong tâm hồn sự cao trọng, thánh thiện, bình an... Vì nếu ai biết sống khiết tịnh đúng theo bậc sống của mình, người ấy đang tiến vào chân trời của ơn gọi nên thánh.

Chúng ta thật có lỗi khi không biết giữ gìn và cộng tác để biến những gì Chúa ban trở thành vinh quang và danh dự cho chính mình. Cách riêng, với những người mang trong tâm hồn lý tưởng tu trì, hơn ai hết, là những người cần ơn Chúa vô cùng. Vì nếu không có ơn Chúa, ta không thể lội ngược dòng sống những gì mà người đời cho là rất khó, ngược đời và không thể hiểu được. Nhưng anh em chúng ta phải dứt khoát khẳng định rằng, càng khó khăn bao nhiêu, càng cần phải bám vào Chúa bấy nhiêu. Càng khó khăn bao nhiêu, càng cho thấy sức mạnh của ơn Chúa mới thật lớn lao vô cùng.

Hãy nhớ rằng, chúng ta không thể tự mình đứng vững nếu không có ơn Chúa. Bởi vậy thánh Phaolô mới nói với ta từ chính kinh nghiệm của bản thân thánh nhân: "Ai tự hào hãy tự hào trong Chúa" (1Cr 1, 31; 2Cr 10, 17) và: "Ai tưởng mình đứng vững, hãy coi chừng, kẻo ngã" (1Cr 10, 12). Đó là bài học trên hết mọi bài học áp dụng cho sự độc thân khiết tịnh mà chúng ta phải học thuộc và nỗ lực sống trong đời mình.

Sách Giáo Lý Công Giáo còn đưa ra những chỉ dẫn giúp ta sống đức khiết tịnh: “Ai muốn trung thành với những lời hứa khi được rửa tội và chống lại các cơn cám dỗ, phải dùng những phương thế sau: phải biết mình, khổ chế tùy theo hoàn cảnh, tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa, thực hành các đức tính luân lý và chuyên cần cầu nguyện” (số 2340).

II. ĐỨC TỰ CHỦ.

Để sống đời khiết tịnh, ngoài việc cầu nguyện, chay tịnh, hy sinh hãm mình, chúng ta không thể nào không nói tới đức tự chủ. Vì “đức khiết tịnh đòi hỏi phải học biết tự chủ, để sống như một con người” (GLCG, số 2339).

1. Định nghĩa.

Trong đời sống thường ngày, người ta có thể kể đến đức tự chủ về nhiều mặt, nhiều vấn đề như: dẫn lòng để không tỏ ra nóng nảy, không vui quá, không buồn quá, không nhờ vả ai, không để ai câu thúc, bình tĩnh khi đứng trước đám đông, khi gặp việc rắc rối...

Tuy nhiên, ở đây chúng ta chỉ giới hạn đức tự chủ về mặt luân lý: tự chủ để bảo vệ đức khiết tịnh.

Hiểu tự chủ về mặt luân lý, cha Phanxicô Saviê Nguyễn Hữu Tấn, cựu Linh hướng Đại Chủng Viện thánh Giuse Sài Gòn định nghĩa: Người tự chủ “là một người có nhiều nghị lực để chi phối, khắc phục và điều khiển dục vọng của mình. Nói cách khác, người tự chủ không những làm chủ mà còn hướng dẫn được sức tiến của dục vọng theo lý trí sáng suốt một cách lâu bền”. Nói cách ngắn gọn, tự chủ là khả năng điều khiển dục vọng của mình theo chiều hướng tốt.

2. Tự chủ là cộng tác với ơn Chúa ban.

Đời sống của một người luôn tắm mình trong cầu nguyện, sẽ được tràn đầy ơn Chúa. Dù chúng ta không thấy ơn Chúa ban. Nhưng những người tràn ngập ơn Chúa trong tâm hồn, dễ dàng hiển hiện trước mắt chúng ta bằng tất cả vẻ đẹp thánh thiện toát ra nơi con người của họ.

Một trong những vẻ đẹp lộ ra từ phía những ai có đời sống thánh thiện chính là đức tự chủ. Đức tự chủ của một người chính là sự gắn bó với ơn Chúa ban của người ấy để tự hoàn thiện chính mình. Sự tự chủ ấy là một thái độ chọn lựa đứng về phía ơn thánh để không làm nô lệ dục vọng thấp hèn và trở nên bất hạnh, nhưng “chế ngự các đam mê và được bình an” (GLCG, số 2339).

Chọn lựa đứng về phía ơn thánh, là biểu hiện của một người tự do. Đó là một chọn lựa đúng đắn, làm cho bất cứ ai đã quý trọng nhân phẩm của mình trong chọn lựa ấy, càng có giá trị lớn lao, đáng kính mến.

Đàng khác, chính đức tự chủ cũng lại là ơn Chúa ban. Vì thế, cộng tác với ơn Chúa bằng cách nỗ lực sống tự chủ từng ngày, người ta càng lớn lên trong ơn Chúa. Vì ơn Chúa và khả năng của con người có một sự hỗ tương rất lớn. Bởi vậy, ơn Chúa ban sẽ giúp ta hoàn hảo hơn trong đức tự chủ. Và khi hoàn hảo ngày một hơn trong đức tự chủ, tâm hồn sẽ như một thửa đất tốt để ơn Chúa càng sinh sôi, phát triển không ngừng, và ngày càng vững mạnh. Cùng với ơn Chúa, nỗ lực sống tự chủ như thế, ta sẽ đạt tới sự thiện như Chúa mong muốn.

3. Qua đức tự chủ, cho thấy một người:

a. Có bản lãnh.

Người ta hay ví von: “ruồi ưa mật”. Tôi không dám nói những người ngập lặn trong đam mê dục vọng là ruồi, một lối sống lãng nhãng ngược với đức khiết tịnh là mật. Vì thế câu so sánh “ruồi ưa mật” trong lúc này là khập khiễng. Dù sao chúng ta vẫn phải công nhận rằng, những con ruồi đại là những con ruồi liều lĩnh ngã vào thùng mật. Đại là vì thiếu nhận biết đâu là thức ăn, đâu là cái bẫy.

Dám tách mình khỏi những ham muốn xấu, vượt lên trên tất cả mọi cám dỗ, chiến thắng dục vọng thấp hèn, sống như thế lại không phải là người có bản lãnh hay sao!

Nếu anh em là những con người sáng suốt, hãy để lý trí phân định đúng sai. Trước một vấn đề về giới tính, một đòi hỏi của đam mê xác thịt, ngay cả những cám dỗ của bản năng đi nữa, anh em hãy sáng suốt làm chủ chính mình. Vì nếu cái bẫy đầy mật ngọt sẽ giết chết con ruồi,

thì cuộc sống buông thả cũng là một cái bẫy giết chết chính giá trị con người chúng ta. Càng nhận thức đâu là cái bẫy phải tránh xa, nhân phẩm của anh em càng cao trọng. Nếu anh em biết dứt khoát bảo vệ giá trị cuộc đời mình một cách mạnh mẽ như thế, ai dám nói anh em không là người bản lãnh!

Khi giăng bẫy, ta ngụy trang để làm đẹp, để gây chú ý, nhằm đánh lừa con vật ta muốn bắt. Đã gọi là bẫy, sự cám dỗ, nhất là cám dỗ về đức khiết tịnh luôn có hấp lực của nó. Thánh Augustinô đã từng đặt tên cho những đam mê thấp hèn ấy là "Vũng bùn êm ái". Khổ nổi, đã là "bùn", nhưng lại "êm ái", vì thế không dễ gì thoát ra.

Một cái bẫy như thế thật đáng sợ. Một khi vướng vào, có thể làm ta đánh mất ơn gọi, đánh mất cả lý tưởng mà mình ấp ủ bấy lâu nay. Vì biết bao nhiêu người, trẻ có, nhưng cũng không thiếu những người được coi là chứng chạc, cao cả, một lần nào đó, sa chân vào lối mòn của tình cảm, đã trở nên mù quáng, vô tình đánh đổi cả những gì cao quý nhất của đời mình: ơn gọi chẳng hạn. Đánh đổi như thế là đánh đổi ơn gọi của trời cao để nghe theo tiếng gọi đam mê dục vọng trần thế. Nếu so sánh ơn gọi đến từ trời cao là viên ngọc quý giá, thì đánh đổi như thế là chối bỏ cả một kho tàng để chuốc lấy cái thấp hèn, nếu không muốn nói là tội lỗi.

Anh em chưa phải là giáo sĩ, chưa bước vào đời sống của người có thánh chức. Dù vậy anh em vẫn là người đang vươn tới lý tưởng linh mục. Bởi thế, nỗ lực của những ai cố gắng gìn giữ đời tu của mình, cũng phải là những bước tập tành dần thân cho ơn gọi của chính anh em. Ngược lại, nếu coi thường sự khiết tịnh và không tập làm chủ chính mình, anh em cũng bắt đầu đùa giỡn, nặng hơn, xúc phạm đến chính ơn gọi và lý tưởng mà anh em đang ấp ủ.

Vì thế, một khi anh em biết nhận ra đâu là thực, đâu chỉ là cái bẫy, để bảo vệ lý tưởng mà mình đã chọn lựa bằng một đời sống khiết tịnh và tự chủ, anh em đã chứng minh mình là người bản lãnh.

b. Trưởng thành về đời sống.

Sống đúng mực và bản lãnh như thế, anh em cũng cho thấy chính anh em là người trưởng thành và là người biết gìn giữ nhân cách của mình.

Người ta sẽ không thể chê cười, dù chỉ là một nụ cười nửa miệng, khi anh em biết gìn giữ ngôn từ, diện mạo. Anh em cần cẩn thận trong bước đi, dáng ngồi, lời ăn tiếng nói, cách cư xử, thái độ đúng mực (hòa nhã, lễ phép, trịnh trọng, vui vẻ, thông cảm...) đối với từng người, từng đối tượng mà ta tiếp xúc. Anh em tránh nói một lời hai ý, hay nói "lóng" hướng về sự tục, không vắng tục, không chửi thề, tránh nói những lời thô kệch, đừng bao giờ có những kiểu cười hô hô, cố gắng để không buông những lời chì chiết, chỉ trích nhưng hãy tìm ngôn ngữ nhẹ nhàng hơn khi phải đề cập đến lỗi của ai đó... Trong cách ăn mặc, tránh cầu kỳ, lộ bịch, dị hợm... nhưng tươm tất, sạch sẽ.

Chắc anh em đã từng có kinh nghiệm, nhìn vào một người, do dáng đi, giọng nói, nụ cười, cử chỉ... của họ, ta có những suy nghĩ, cách thức cư xử thế này hay thế nọ đối với người ấy. Nếu họ là người ăn nói khoang thai, từ tốn, cách ăn mặc nghiêm chỉnh, có thái độ bình tĩnh... tự nhiên ta sẽ dành cho họ cách cư xử bất thiệp, thân thiện hơn. Chưa cần biết đó là người tốt hay xấu, họ đã có thể lấy lòng người khác, dù chỉ ở mức độ ban đầu. Thể hiện ra bên ngoài được như thế, có thể nói, nhìn ở khía cạnh nào đó, họ đã cho thấy những nét trưởng thành trong đời sống, trong quan hệ.

Tắt một lời, khi anh em thể hiện mình là người ăn ở nết na, đứng đắn, anh em có thể cho người khác thấy anh em là người có khả năng làm chủ chính mình, do đó, cũng là người trưởng thành một cách nào đó trong tương quan với mọi người.

c. Trưởng thành nhân cách.

Đã bàn đến sự trưởng thành trong đời sống, tôi còn muốn nhấn mạnh với anh em một khía cạnh lớn trong sự trưởng thành ấy. Khía cạnh này mang tính quyết định đời tu của chúng ta: trưởng thành nhân cách. Dĩ nhiên đời tu cần được đánh giá về nhiều mặt khác nhau, nhưng xét về phương diện nhân bản, trưởng thành trong nhân cách là một thành công không nhỏ cho bất cứ ai chọn đời tu làm lẽ sống của mình.

Tôi còn nhớ, ngày mới vào Đại Chung viện, một linh mục đã về hưu nói với tôi thế này: "Anh cần phải sống linh mục trước khi làm linh mục". Thú thật, lúc đó tôi nghe mà cảm thấy xa lạ lắm. Sống linh mục là sống thế nào? Chưa làm linh mục mà lại sống linh mục, nghĩa là làm

sao?

Nhưng khởi đi từ lời nói ấy, tôi bắt đầu suy nghĩ. Thêm vào đó, càng sống lâu trong đời tu, tôi càng nhận ra cuộc đời là một chuỗi dài những chiến đấu. Nhất là khi chọn cho mình lối sống độc thân tu trì, lại càng phải chiến đấu thật nhiều vì bản thân mình, vì danh thơm tiếng tốt của Giáo Hội và cũng vì biết bao nhiêu người khác trông chờ, hy vọng nơi mình. Tôi bắt đầu tập chiến đấu với chính mình nhiều hơn. Không phải lúc nào cũng thành công tuyệt đối, hay thành công lúc này là đương nhiên thành công trong mọi lúc. Điều quan trọng là không bao giờ bỏ cuộc, buông xuôi để mặc cho thời gian, hoàn cảnh, cả cám dỗ từ phía bản thân nữa, lôi kéo tới đâu thì tới. Nhưng phải nỗ lực, phải chiến đấu, phải luyện mình trong từng ngày sống, và suốt cả đời.

Bởi thế, càng về lâu về dài, tôi thấy vị linh mục cao niên ấy nói đúng. Có lẽ cha đã rút ra bài học kinh nghiệm suốt cả một đời làm linh mục của mình. Vì sống linh mục chính là rèn luyện bản thân, là chiến đấu để vươn lên hoàn thiện. Sống linh mục trước khi làm linh mục như thế, để khi làm linh mục, người ta **ĐÃ CÓ SẴN MỘT THÓI QUEN SỐNG LINH MỤC**.

Rèn luyện bản thân và chiến đấu với chính mình từng ngày trong suốt cuộc đời, đó là thói quen sống tự chủ đầy anh em ạ! Một người có thói quen thường xuyên đánh thức mình như thế, không phải là người có nhân cách hay sao? Càng trưởng thành nhân cách bao nhiêu, nghĩa là càng luyện tập và chiến đấu với chính mình bao nhiêu, anh em càng nết na, đứng đắn, trong sạch, thanh khiết, ngoan ngùy, nhún nhường và khiêm nhường... bấy nhiêu.

Tôi không thể đem nhân cách để trên bàn tay chỉ cho anh em đây là nhân cách đã trưởng thành của tôi. Dù vậy một người có nhân cách hay không, chính cuộc sống của họ, sẽ lộ trước mắt mọi người bằng tất cả nếp sống, nếp nghĩ, hành vi, việc làm của họ. Chắc chắn sẽ không có định nghĩa nào có thể định nghĩa về nhân cách một cách hoàn hảo nhất. Nhưng nhìn vào anh em, nhất là khi gần cận và sống với anh em, người ta sẽ dễ dàng đánh giá anh em có trưởng thành trong nhân cách hay không.

Đức tự chủ nói chung, và tự chủ trong đời sống khiết tịnh nói riêng, sẽ giúp anh em thoát khỏi lối sống buông thả, chí ít là hướng chiều về lối sống ấy. Anh em có biết rằng, một con trai đã phải trải qua bao nhiêu rắc rối, để những hạt cát nào đó vô tình chui vào vỏ trai, trải qua năm tháng giầy vò, tạo nên những hạt ngọc quý giá. Khi tập chiến đấu, chúng ta cũng trở thành những con trai, trải qua bao nhiêu can trường, cả đến hy sinh nhiều, để có được một nhân cách trưởng thành lấp lánh như những hạt ngọc tuyệt vời. Vì thế anh em đừng sợ chiến đấu. Vì chiến đấu chính là cách thức hay nhất bảo vệ lý tưởng đời tu của anh em.

Có một cách chiến đấu hay nhất để bảo vệ nhân cách trong ơn gọi của chính mình, đó là cầu nguyện và xét mình. Mỗi một ngày, anh em có một hay nhiều khoảng thời gian dừng lại kiểm điểm bản thân, xem đã làm hay chưa làm gì; hoặc đã đúng hay chưa đúng, từ đó rút tỉa kinh nghiệm cho thời gian sắp tới của chính anh em. Đồng thời với việc xét mình, anh em đừng quên cầu nguyện. Vì chỉ nguyện việc cầu nguyện, đã giúp anh em ý thức mình rất nhiều. Khó có ai vừa mới cầu nguyện, lại có thể quay ra phạm tội ngay lập tức. Đó là chưa nói đến ơn Chúa trợ giúp qua việc mình sốt sắng cầu nguyện. Vì chỉ trong ơn Chúa, ta mới có thể chiến đấu và chiến thắng.

d. Tự chủ không có nghĩa là dồn nén.

Tân Ước có lần nhắc đến biển Chết. Đây là một biển tù, không có bất cứ sinh vật nào có thể sống được trong đó, vì thế người ta gọi là biển Chết.

Cũng vậy, sự sống không phải được tạo dựng để bị giam hãm trong con người, nhưng là ra đi đến với tha nhân. Đó là động tác tự nhiên của con người sống. Vì không thể tự giam hãm mình mà lại có khả năng trưởng thành. Con người sống là con người sống bởi hai chiều kích: cho đi và đón nhận. Dĩ nhiên không phải cho đi hay đón nhận bằng mọi giá, kể cả lao mình vào lối sống buông thả. Có như thế, con người mới có thể phát triển toàn diện. Nếu không, đời sống co cụm trên chính mình chỉ là một thứ biển chết.

Một lối sống dồn nén, co cụm là một lối sống nguy tạo. Vì bên ngoài có thể là một người, ai nhìn cũng cho đó là người tốt, nhưng bên trong nội tâm của chính người ấy, lại chất chứa không biết bao nhiêu điều tồi tệ, nguy hiểm. Chúng ta cứ tưởng tượng một quả bong bóng càng căng đầy hơi bao nhiêu, càng dễ phát nổ, và tiếng nổ của nó càng lớn bấy nhiêu. Dồn nén tâm lý là một quả bong bóng đáng sợ. Chúng ta không thể tưởng tượng hết sức ép của sự dồn nén, nhất

là sự dồn nén về tình cảm, về nhục dục. Khi một người phải sống trong tâm lý này không còn chịu nổi nữa, thì chuyện gì sẽ xảy ra? Nếu để đến mức “tức nước vỡ bờ” thì thật là nguy hiểm. Sự dồn nén sẽ đến lúc như một trái phà mà sức công phá lớn vô số kể.

Tự chủ không phải dồn nén. Vì tự chủ là biểu hiện của một người sống quân bình, khôn ngoan, tinh táo, biết suy nghĩ và suy nghĩ chính chắn, cân nhắc tường tận. Còn dồn nén là biểu hiện của một tâm lý thiếu trưởng thành, thiếu quân bình, yếm thế, mặc cảm, lý trí khó sáng suốt.

Để giải thoát mình khỏi sự dồn nén, có mấy việc chúng ta cần làm:

- Một lần nữa, tôi lại phải nhắc đến sự cầu nguyện. Cầu nguyện vẫn luôn là liều thuốc không thể thiếu, được dùng để ngăn ngừa mầm mống cũng như chữa trị mọi con bệnh của đức tin. Ngày nào anh em lơ là với việc cầu nguyện, tệ hơn, anh em dám coi thường nó, đó là một biểu hiện cho thấy anh em lao xuống dốc một cách trầm trọng trong đời sống đức tin. Bởi thế, chúng ta không bao giờ được khoanh nhượng cho cơ thể, hay chiều theo cảm hứng, lấy cớ mệt mỏi rồi dung túng cho sự lười biếng của mình. Là một người bước vào đời sống ơn gọi, anh em phải đặt sự cầu nguyện lên hàng đầu. Cầu nguyện càng nhiều, lòng anh em càng bình an, tâm hồn càng thư thái, anh em sẽ mạnh mẽ trong sự tự làm chủ chính mình. Một tâm hồn có Chúa ngự, chắc chắn tâm hồn ấy sẽ không có bất cứ một cám dỗ nào gây nên sự dồn nén.

- Anh em hãy chọn cho mình một vị linh hướng. Ngài sẽ đồng hành với anh em, giúp anh em giải tỏa những căng thẳng của lòng mình. Anh em hãy trình bày thật lòng với vị linh hướng. Ngài có trách nhiệm cầu nguyện, thông cảm, chia sẻ những khó khăn anh em đang gặp phải. Sau nữa, ngài sẽ giúp anh em làm sáng tỏ vấn đề khó khăn ấy. Có một vị linh hướng đồng hành với mình, anh em sẽ không cảm thấy bất lực, cô đơn khi phải đối đầu với những khó khăn riêng tư, kể cả sự dồn nén do ức chế tâm lý. Ngược lại lòng anh em sẽ bình an thư thái hơn.

- Tình bạn trong sáng cũng là cách tốt, giúp ta thêm nghị lực sống tự chủ đối với đức khiết tịnh trong đời sống của mình. Vì trong tương quan với mọi người, ta sẽ sống cởi mở, vui tươi, vị tha, thông cảm, yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ, quan tâm đến nhau..., nhờ đó sẽ làm cho lòng bình an, có khả năng giải tỏa mọi dồn nén. Sách Giáo Lý Công Giáo cũng đề cập đến điều này: “Đức khiết tịnh nảy nở trong tình bằng hữu, giúp người môn đệ bước theo và bắt chước Đấng đã chọn chúng ta làm bạn hữu của Người... Đức khiết tịnh bộc lộ rõ ràng qua tình thân với mọi người xung quanh. Tình thân hữu phát triển giữa những người cùng phái, khác phái là điều tốt đẹp cho mọi người, dẫn đến sự hiệp thông tinh thần” (GLCG, số 2347).

4. Đức tự chủ cần thiết với tất cả những tội xúc phạm điều răn thứ VI và IX.

Trước mọi cám dỗ của tội lỗi, chúng ta cần phải sáng suốt gìn giữ bản thân mình, nhằm tách mình khỏi những ảnh hưởng của tội. Đức tự chủ sẽ là nhân đức cần thiết, giúp ta lướt thắng cám dỗ. Những tội thuộc về điều răn thứ VI và thứ IX bao gồm mọi tội trong tư tưởng, lời nói, việc làm xúc phạm đức khiết tịnh.

Sách Giáo Lý Công Giáo kể tên những lỗi phạm đến đức khiết tịnh: dâm ô, thủ dâm, tà dâm; khiêu dâm; mại dâm; hiếp dâm; đồng tính luyến ái; ngoại tình; ly hôn; đa thê, loạn luân; lạm dụng người chưa trưởng thành; tự do sống chung; sống thử (2351-2359.2380-2391).

Ta có thể tóm những lỗi phạm đến đức khiết tịnh mà sách Giáo Lý đã nêu trong bốn đặc điểm sau:

- Nhìn ngắm hoặc tưởng nghĩ những điều dâm ô.
- Nói những lời dâm ô, thô tục hoặc những lời ám hiểu ý tà, hoặc phổ biến phim ảnh sách báo khiêu dâm (như chiếu phim, rú rê, khoe mẽ để mời gọi, cho mượn, cho thuê, mua bán, trao đổi... những sản phẩm khiêu dâm).
- Tìm thú vui nhục dục bên ngoài cuộc sống hôn nhân, một mình hoặc với người khác.
- Làm dịp cho những người khác phạm những tội trên.

Có lẽ trong số những tội mà sách Giáo Lý kể bên trên, có những tội rất xa lạ với anh em. Chúng ta phải cảm ơn Chúa về điều này, vì Người đã yêu thương bảo vệ chúng ta. Dù vậy, không phải là vô ích khi anh em và tôi, một lần nữa nhắc cho nhau những gì Thiên Chúa và Hội Thánh đã dạy. Nhờ đó ta cảnh giác với tất cả mọi hình thức có thể lôi kéo mình đi vào con

đường sai phạm, ngay cả khi chúng mới xuất hiện trong tư tưởng . Hoặc nếu anh em đã tốt, thì nhờ những gì chúng ta nhắc nhở nhau, anh em hãy giữ cho mình nên tốt hơn.

III. Ý THỨC BẢN THÂN

Óc tò mò và không cưỡng quyết tránh xa dịp tội là hai khuyết điểm lớn dẫn dắt ta đi vào con đường của tội lỗi. Đặc biệt, những tội liên quan đến đức khiết tịnh là những tội dễ kích thích óc tò mò. Bởi tò mò, ta càng dễ rơi vào dịp tội.

1. Sa ngã tại địa đàn

Anh em hãy nhớ lại hình tượng Adong và Evà trong địa đàn thuở mới tạo thiên lập địa. Dù chỉ là lời của kẻ cám dỗ mang hình ảnh con rắn xù xì, Evà và sau đó là cả Adong, đã sa ngã, đã phạm tội thật. Bởi đâu như thế? Cộng với lời cám dỗ ngon ngọt, đó là lòng thiếu cương nghị đã đưa nguyên tổ mon men đến gần dịp tội, dù biết rõ nguy hiểm do lời Chúa cảnh báo từ trước. Bởi đó nguyên tổ đã tự mình lao vào dịp tội.

Thêm nữa, Nguyên tổ thiếu cương nghị, thiếu dứt khoát đã đẩy óc tò mò lên cao chiến thắng lòng tốt của mình. Óc tò mò lớn đến nỗi, Evà chưa một lần sờ vào trái cấm, vẫn nghiệm thấy một cách chắc chắn "trái cây đó ăn thì ngon, trông thì đẹp mắt, và đáng quý vì làm cho mình tinh khôn", để cuối cùng vấp ngã thảm bại, khi "bà hái trái cây mà ăn, rồi đưa cho cả chồng đang đứng đó với mình; ông cũng ăn" (St 3, 6).

Thật đáng tiếc cho Nguyên tổ, giữa một bên là lời yêu thương nhủ nhủ của Thiên Chúa: "Hết mọi trái cây trong vườn, người cứ ăn. Nhưng trái cây cho biết điều thiện, điều ác, thì người không được ăn. Vì ngày nào người ăn, chắc chắn người sẽ phải chết" (St 2, 16- 17). Còn bên kia là lời xảo quyết mưu mô của kẻ cám dỗ: "Các người cứ ăn đi, Thiên Chúa cấm vì Người biết ngày nào các người ăn, các người sẽ nên những vị thần biết thiện biết ác. Các người cứ ăn, không chết chóc gì đâu" (St 3, 4- 5). Vậy mà cả hai ông bà đã đánh đổi chính lời của Thiên Chúa để nghe lời xảo quyết.

Trong sự đánh đổi, cho thấy không những Nguyên tổ nghi ngờ Lời Chúa, hay đúng hơn, Nguyên tổ nghi ngờ chính Thiên Chúa, mà còn hạ thấp lời Thiên Chúa, qua đó hạ thấp chính Thiên Chúa là tác giả của lời ấy. Nhưng nếu suy nghĩ cho kỹ cùng, khi so sánh giữa hai lời nói ấy và thái độ chọn lựa của Nguyên tổ, ta còn thấy Nguyên tổ phạm một tội nặng nề hơn: đó là khi chọn lựa nghe lời cám dỗ, vất bỏ Lời Thiên Chúa, có khác gì Nguyên tổ đã chọn tên cám dỗ làm chúa của mình thay cho Thiên Chúa.

Anh em thân mến, câu chuyện sa ngã tại địa đàn ngày xưa, vẫn là bài học còn mới nguyên cho chúng ta hôm nay. Câu chuyện sa ngã ấy cần cho anh em mình trong mọi dịp có thể lôi kéo chúng ta sa ngã. Nó càng thích hợp hơn nhiều, để giúp ta can đảm dừng sự kích thích của óc tò mò, can đảm tránh xa những dịp lỗi đức khiết tịnh. Vì những lỗi xúc phạm đến đức khiết tịnh luôn là những cám dỗ dữ dằn.

Hãy nhìn vào gương của Nguyên tổ mà thấy, chỉ một chút yếu lòng, ông bà đã để vượt tất cả ơn Chúa ban cho mình, đồng thời phạm tội nặng không dễ gì tự mình có thể chuộc lại, mà phải nhờ đến chính Con Một Thiên Chúa, ơn cứu chuộc mới được hoàn lại cho ông bà. Bởi vậy sự nguy hại của tội là sự nguy hại khó lường. Anh em và tôi hãy can đảm lên, nhận lấy bài học của Nguyên tổ làm bài học kinh nghiệm cho mình.

2. Cái nhìn của vua David.

Như Evà ngày xưa phạm tội bắt đầu từ ánh mắt: nhìn thấy trái cây đẹp rồi tưởng tượng nó ngon và quý, thế là sa ngã. Vua David cũng phạm tội bắt đầu từ ánh mắt.

Thánh Kinh kể, vào một buổi chiều, khi nhà vua đang đi dạo trên lầu thượng, bất chợt nhìn thấy bà Bat Seva, vợ của Urigia, một viên tướng rất mực trung thành của David, đang tắm. Nhà vua đã không thể kềm nổi con thú dâm dục trong lòng mình. Thế là phạm tội. Nham hiểm hơn, sau khi phạm tội với Bat Seva, và biết đã có con ngoại hôn với Bat Seva, David đã rắp tâm đẩy người chồng của bà là tướng Urigia đi ra tuyến đầu của chiến trận, lúc đó đang đánh nhau với quân Ammon, mượn tay quân thù thủ tiêu ông.

Ánh nhìn của chúng ta như con dao hai lưỡi. Cũng ánh nhìn ấy, nếu có lòng yêu mến Chúa, nhìn vào vũ trụ, anh em nhận ra tình yêu của Người. Cũng là ánh nhìn, nhưng nếu anh em tìm tòi những hình ảnh xấu xa, dâm ô, thô tục, nó sẽ đốt cháy lòng anh em bằng những thèm khát

đầy dục vọng xấu xa. Nó cũng chính là động cơ thôi thúc ta nộp mình cho tội lỗi nhanh chóng, dễ dàng. Đừng tò mò nhưng hãy tránh xa dịp tội. Đó là nguyên tắc hàng đầu để anh em và tôi gìn giữ ơn gọi, gìn giữ đời sống khiết tịnh cho ơn gọi ấy.

Cả Adong, Evà, lẫn David, mặc dù đã có thể lường được nguy hiểm của tội mà họ dẫn thân cho nó. Nhưng vì ánh nhìn đưa tới sự tội đã thiêu đốt lòng họ, khiến lý trí tối tăm và nhục chí, cuối cùng thỏa hiệp với tội. Từ đó cả ba bị tội lỗi đè bẹp bằng sự thống trị tàn nhẫn của nó. Cả ba ngã nhào vào tội một cách đớn đau. Dầu đã có lòng ăn năn, nhưng dấu vết của tội không dễ gì xóa nhòa. Cách riêng đối với David, lửa dâm dục đã đẩy ông đi từ phạm tội tà dâm và ngoại tình đến chỗ giết người không thương tiếc, dấu người đó là trung thần của mình. Tội ác ấy là một vết khắc sâu trong lòng, khiến nhà vua ân hận suốt đời.

Anh em thân mến, ai đó đã từng nói thế này: “Biết mình yếu, đừng ra gió”. Một hình ảnh rất đời thường, rất bình dị, nhưng lại hàm chứa cả một kinh nghiệm khôn ngoan. Chúng ta là những con người đầy yếu đuối. Chỉ cần sơ hở một chút là phạm tội. Không biết tôi có bị quan quá không, khi nói với anh em điều này: Hình như anh em mình phạm tội dễ hơn vươn lên sống thánh thiện. Vì thế cảnh giác với cám dỗ, Nhất là với những cám dỗ xúc phạm đức khiết tịnh, không bao giờ thừa.

3. Đừng biến mình thành dịp tội.

Có hai đối tượng cho dịp tội: chính bản thân và tha nhân. Cả hai đối tượng này, ta đều phải tránh, để không gây nguy hiểm, không tự nộp mình cũng như nộp anh em mình cho tội.

a. Đừng nên dịp tội cho chính mình.

Có một câu chuyện người ta kể rằng: trong một khu rừng nọ có một con thỏ cái sống bên cạnh một đàn ông thỏ con. Ngày nọ, khi các con đã lớn, thỏ mẹ dẫn chúng ra đồng tìm mồi. Bỗng dừng từ đàn ông xa, xuất hiện một tiếng rống nghe rất dữ tợn. Tức khắc, gương mặt thỏ mẹ hiện rõ nét lo sợ. Nó vội làm hiệu cho các con về hang ẩn nấp. Tuy nhiên, có một chú thỏ con tò mò và hiếu kỳ, muốn biết tiếng rống to đó là gì. Nó tách khỏi đàn, trốn mẹ, trốn anh em nấn ná ở lại để xem cho bằng được. Tiếng rống mỗi lúc một gần hơn. Chẳng bao lâu sau, từ phía tiếng rống ấy, không chỉ có tiếng rống mà còn xuất hiện một con hổ to. Thỏ con không biết là hổ nhưng bắt đầu cảm thấy sợ, khi chứng kiến một bộ mặt đầy sát khí, mắt và miệng thật to, hàm răng lởm chởm và những chiếc răng nanh thật dài trông khủng khiếp. Thỏ con quá sợ hãi, co chân chạy thật nhanh. Nhưng chính lúc thỏ con di động, là lúc nó gây sự chú ý cho con hổ. Chỉ cần một cú nhảy thật mạnh của con hổ độc ác, thỏ con đã nằm gọn trong miệng nó.

Đối với anh em, có lẽ biến mình thành dịp tội cho chính bản thân là khả năng lớn nhất có thể xảy ra. Khăng định điều này, chắc tôi không chú quan lắm, vì không có gì dễ cho bằng tự quay quắt, thỏa hiệp, dung túng cho bản thân. Không có gì kín đáo cho bằng tự dẫn mình vào lối mòn của tội lỗi. Tôi lấy ví dụ: Chúng ta đang sống trong thời buổi mà các phương tiện truyền thông trở nên phổ biến, dễ dàng lôi kéo mình vào ảnh hưởng của sự xấu. Anh em có thể đóng cửa phòng, tự thỏa mãn với một bộ phim không lành mạnh, với một trang web thiếu đứng đắn. Anh em có thể tìm thấy một cách quá dễ dàng những hình ảnh, sách báo khiêu dâm, hay những lá bài đầy thô tục...

Tự tìm tòi để thỏa mãn óc tò mò là dịp lớn vô cùng để anh em tự bằng mình vào tội. Chú thỏ con đã không cưỡng lại óc tò mò của nó, vì thế nó nằm gọn giữa hai hàm răng của con hổ đói. Ta cũng có thể coi tội lỗi là một con hổ đói. Nếu không biết tránh xa dịp tội, ngược lại liều bán mình cho nó, tội cũng sẽ chụp lấy và thống trị ta. Vì nếu anh em coi xong một bộ phim, đưa tay tắt bộ phim, nhưng trong đầu anh em có tắt được không? Những hình ảnh tồn tại trong suy nghĩ ấy, nếu là những hình ảnh gợi dục, sẽ là những cơn cám dỗ triển miên đồ về thiêu đốt lòng anh em. Trong anh em đang hiện diện đây có ai dám chắc, những hình ảnh ấy sẽ không có khả năng xô ngã mình? Bởi vậy anh em và tôi hãy quyết tâm không dung túng cho mình, để không trở nên dịp tội cho chính bản thân.

b. Đừng nên dịp tội cho tha nhân.

Tôi cứ tin rằng anh em không tệ đến nỗi đã làm, hay mưu toan làm điều này. Nên dịp tội cho tha nhân là một gương mù không thể tả. Đặc biệt làm gương mù đối với trẻ con trong vấn đề khiết tịnh, đó là một tội ác. Chúa Giêsu đã từng lên án việc làm tồi tệ này: “Ai làm cổ cho một trong những kẻ bé mọn đang tin Thầy đây phải sa ngã, thì thà treo cổ đá lớn vào cổ nó mà xô cho chìm xuống đáy biển còn hơn” (Mt 18, 6. Mc 9, 42. Lc 17, 1-2). Có nhiều hình thức để

một người nào đó, làm gương mù cho người khác. Chẳng hạn: lời nói, việc làm xấu, xúi giục, rủ rê, khuyến khích, giới thiệu những nơi, những điều thiếu đúng đắn, lạm dụng tình dục trẻ em, quan hệ tình dục bừa bãi... Tất cả những điều đó, đều là những việc rất xấu, phải tránh xa.

IV. LIÊN QUAN GIỮA HAI ĐIỀU RĂN VI, IX VỚI ĐIỀU RĂN V.

Một khi người ta liêu mình nhảy vào trong sự dâm ô, tội giết người là điều có thể xảy ra. Nói theo kiểu bình dân một chút, giết người để “bịt đầu mối”. Vua David giết chết Urigia để tự do đoạt vợ của Urigia. Nhưng rất may, nhà vua đã nghe lời tiên tri Nathan, nên đã ăn năn thật lòng. Tương tự, vào thời Chúa Giêsu, vua Hêrôđê vì lằng loàn với vợ của anh mình là bà Hêrôđiã, bị thánh Gioan Tẩy Giả phản đối. Thay vì có một nghĩa cử sám hối như David, Hêrôđê lại nghe lời Hêrôđiã, giết chết thánh Gioan. Tất cả những hàng động ấy chỉ nhằm một điểm duy nhất: “bịt đầu mối” để tự do vùng vẫy trong tội, cả đến tội loạn luân.

Hành vi “bịt đầu mối” đó vẫn xảy ra trong cuộc sống đương đại này. Có khi không ai biết nhưng rất nhiều lần các phương tiện truyền thông, luật pháp và cả đạo đức xã hội đã vạch trần những bộ mặt sát nhân ấy.

Dẫu cho chuyện giết người không phải là điều lạ, hay khó hiểu. Vì từ xưa nhân loại đã sát hại nhau quá nhiều. Nhưng chúng ta cảm thấy đau đớn lòng mình khi biết được những cuộc mưu sát cá nhân; những mưu đồ giết người được phác thảo, bàn bạc; những tính toán hoặc đã chà đạp mạng sống tập thể những con người, chẳng hạn những cơn diệt chủng hàng loạt..., nhẹ nhàng cứ như giết chết một con gà vậy!

Nổi cộm lên trong vấn đề sát hại đồng loại, là chính cha mẹ giết chết con mình. Phá thai là một bằng chứng. Nếu một ai đó bị sát hại đã là một nỗi đau đớn, thì chính cha mẹ nhẫn tâm loại trừ đứa con là máu, là thịt của mình, ngay khi nó còn chưa biết gì, chưa vướng mắc bất cứ một tội vạ nào, đó không là nỗi đau đớn khôn cùng hay sao!

Dù là thái độ dâm dăng, cuồng loạn, chơi bời phóng túng, rồi “bịt đầu mối” hoặc chỉ vì kế hoạch hay vì lý do nghèo không nuôi con nổi, tất cả đều không biện minh được cho vấn đề sát hại đứa con đang lớn dần trong lòng mẹ nó. Vì đây là sự sống con người. Sự sống con người là lý do ưu tiên hàng đầu, ngoài Thiên Chúa, không có bất cứ cái gì có thể sánh ví được. Không thể nào chấp nhận được hành vi tội lỗi của cha mẹ gây nên kết quả là chính đứa con trong lòng mình, lại quay ra trút tất cả hậu quả lên ra thuộc về mình lên chính mạng sống của đứa con, ngay khi nó còn chưa kịp sinh ra.

Ngày xưa, vào thời Chúa Giêsu mới sinh, vua Hêrôđê, để chắc chắn rằng, mình đã giết chết Hài Nhi Giêsu, Vua dân Do thái mới sinh, đã ra tay giết chết hàng loạt trẻ em Do thái. Chuyện ngày xưa ấy, Hêrôđê là kẻ đã giết chết vô vàng trẻ em là con của dân lành, thần dân của mình. Nhưng chuyện của ngày hôm nay, Hêrôđê bây giờ không phải là Hêrôđê giết con của người khác, mà khủng khiếp hơn, đó chính là cha mẹ thủ tiêu con của mình ngay khi nó còn trong trứng nước. Nếu Hêrôđê ngày xưa hiện nguyên hình là con ác quỷ vô lương tâm, thì Hêrôđê của hôm nay, anh em chúng ta còn biết phải gọi là gì? Giết chết con người là một ác quỷ. Còn giết chết chính đứa con của mình thì thế nào đây? Biết nói làm sao, thưa anh em! Bởi vậy, khi nghe tôi trình bày những suy nghĩ như thế, anh em có thấy đau đớn như những gì tôi trình bày không? Lương tâm của chúng ta phải xót xa tận cùng như thế mới được anh em ạ.

Lời Thiên Chúa từ rất xa xưa, mãi còn đó như nỗi oan khuất của bao nhiêu người vô tội: “Tiếng máu của em người từ dưới đất, đang kêu thấu đến tai Ta” (St 4, 10). Tiếng máu ấy là tiếng máu của người bị sát hại. Chính Cain đã sát hại Abel, người em ruột vô tội của anh ta. Giết chết em, cứ tưởng đã dứt được một mối thù, nào ngờ Cain lại phải đối diện với Thiên Chúa quyền năng và công bằng của mình.

Hóa ra đụng chạm đến sự sống của con người, người ta không chỉ đụng chạm đến chính bản thân người ấy, nhưng là đụng chạm đến chính Thiên Chúa, Đấng là chủ tể sự sống. Vì chỉ có mỗi một mình Thiên Chúa mới có quyền quyết định trên sự sống của con người mà thôi. Tiếm quyền Thiên Chúa, giết chết con người, người ta xúc phạm nặng đến Thiên Chúa của mình.

Bởi vậy, không tự chủ để bảo vệ đức khiết tịnh, đã là một nguy hiểm lớn. Nhưng để xảy ra việc thủ tiêu một con người, nhất là khi con người ấy hoàn toàn vô tội, đúng là một tội ác khủng khiếp.

Nói những điều này với anh em, có vẻ xa lạ phải không? Tôi vẫn tin rằng, anh em là những người sống thánh thiện rất mực. Nhưng điều đó không có nghĩa là anh em không cần phải biết.

Ngược lại, trong trách nhiệm của chúng ta, anh em rất cần học biết để đào tạo lương tâm của mình. Đàng khác, anh em cũng phải giúp cho nhiều người mà anh em gặp gỡ, hoặc có trách nhiệm với họ, hoặc khi họ cần đến anh em...

V. KẾT LUẬN

Tuy là vật mọn phàm hèn, nhưng thân xác lại được Thiên Chúa mặc cho vinh quang lớn lao: Đó là đền thờ của Chúa Thánh Thần. Chính Thiên Chúa làm người đã nhận lấy cho mình một thân xác để nên một con người. Người đã phục sinh thân xác ấy, đồng thời ban vinh quang phục sinh cho tất cả mọi thân xác của mọi con người. Và thân xác sẽ mặc lấy sự phục sinh của Chúa, cũng sẽ đi vào vĩnh cửu để sống trong sự sống của Thiên Chúa.

Thân xác con người cao quý là thể. Thiên Chúa tôn trọng thân xác con người là thể. Chỉ có chúng ta mới là kẻ đại khờ đánh đổi vinh quang tuyệt vời Thiên Chúa ban với lối sống tầm thường trong đam mê dục vọng mà thôi. Bởi vậy, anh em chúng ta hãy chiến đấu để bảo vệ cái đẹp vẹn toàn của thân xác bằng chính đời sống thanh khiết của mình. Vì bảo vệ cái đẹp vẹn toàn của thân xác, không có nghĩa chỉ là của thân xác, nhưng qua đó, chính là nét đẹp lộng lẫy của tâm hồn.

Nét đẹp của đức khiết tịnh trong tâm hồn luôn luôn là một nét đẹp vượt trội. Nét đẹp ấy đưa con người vươn tới sự thánh thiện, và vươn tới chính Thiên Chúa là Đấng Thánh. Vì thế, đức khiết tịnh, dù là biểu hiện của thân xác, lại là của cải quý giá trên mọi thứ quý giá. Vì nó chính là châu báu trang sức cho linh hồn.

Lm. VŨ XUÂN HẠNH

VỀ MỤC LỤC

CỨU THỂ

CỨU THỂ

Từ trên cúi xuống nỗi đau

Bạc đen nhầy nhựa một màu nhân sinh.

Thế gian bày nổi ba chìm,

Vương chi phiên lụy lệnh đênh kiếp người ?

Đầu sông một cánh bèo trôi,

Cuối trường một nhánh rong xuôi vật vờ.

Mỏng manh cọng chỉ sợi tơ,

Tử sinh cách chỉ một bờ còn con.

Đáng chi chút phận mỏng giòn,

Một cơn gió thoảng chẳng còn tăm hơi.

Sá chi tiếng khóc câu cười,

Ba sinh gom lại chưa vơi canh tàn.

Thương chi cái nghiệp đa đoan

Mà mang lấy lụy mà quàng lấy đau ?

Mười phương gom một chén sầu

Cớ chi uống trọn cả bầu oan khiên ?

Cây khô dựng đứng trên triền,
Giang tay đón hết ưu phiền nhân gian ./.

MÁU TIM

"Họ sẽ nhìn lên Đấng họ đã đâm thấu"(Ga 19,37)

Thương tặng anh chị em Thánh Tâm Chúa Giêsu

Quắt quay một nguồn cơn

Đớn đau vùi cô đơn

Thê lương và thảm thiết

Còn xót xa nào hơn ?

Máu sôi trong buồng tim.

Tim ngừng, máu chưa im,

Vết đâm rỉ rỉ nước

Hòa máu tươi nên tình.

Tả tơi trên giá thô

Xác tàn treo chơ vơ

Tim mở ra toang hoác

Yêu no nê chừng mô !

Điên rồ hay say mê ?

Máu tuôn trào hả hê.

Tình trào ra theo máu,

Yêu trào ra tràn trề.

Máu tim ! Ôi máu tim !

Chảy thành suối thần linh

Mọc cây trời vĩnh cửu

Trái trĩu nặng ân tình ./.

Trầm Tĩnh Nguyễn

VỀ MỤC LỤC

Giàu có và hạnh phúc con người.

Đọc bản tin của báo Thanh niên Online ngày thứ ba 29 tháng 11 năm 2005 có tin “Ái nữ của ông Samsung tự tử”

* Bản tin đó như sau: “ Cuối tuần rồi tập đoàn sản xuất chip điện tử lớn nhất thế giới Samsung đã xác nhận Lee Yoon-hyung , con gái út của tập đoàn này đã tự kết liễu đời mình.” Lee 26 tuổi đang học Cao học ngành Quản trị nghệ thuật tại Đại học New York(Mỹ) đã tự treo cổ bằng dây điện trong căn hộ của cô ở Manhattan. Cô đang ở tuổi thanh xuân, giàu có, có cổ phần 191 triệu đô la Mỹ ở công ty Samsung vào năm 2003, tính đến ngày nay chắc chắn là phải nhiều hơn. Giàu có như vậy tại sao lại tự tử?

Theo bản tin trên cô tự tử vì đã quá tuyệt vọng sau khi gia đình cô không chấp nhận cho cô kết hôn với bạn trai của cô.

* Khoảng thập niên 1960 cô đào điện ảnh nổi tiếng khắp thế giới Marilyn Monroe, rất giàu có, đang trên đà danh vọng cũng tự kết liễu đời mình.

Tại sao có thể xảy ra sự tự tử cho những người giàu có. Họ thiếu cái gì đây?

Cô Lee cô con gái cưng của tập đoàn giàu có Samsung chắc đã được nuông chiều từ nhỏ, thói quen muốn gì được nấy ngày hôm nay không được cha mẹ đồng ý gả cho người bạn trai của cô và cô đã bỏ lại tất cả tài sản gần 200 triệu đô la Mỹ và bỏ lại cả tuổi xuân mộng mơ. Cô đâu có thiếu thốn gì . Cô sống vương giả như một người có quyền thế lớn. Ở nhà đặc tiền. Đi xe sang trọng. Giàu có như cô thật là hiếm có trong thế giới hiện nay. Cô đi đâu người ta vẫn tưởng cô là nhân vật quan trọng của viên chức nhà nước cầm quyền.

Rồi cô bỏ lại tất cả giàu có đó, sang trọng đó, để đi về bên kia thế giới. Tại sao?

Vì cô thiếu tình thương. Cô cảm giác ba cô không yêu thương cô. Thật ra cô *chỉ yêu chính mình* mà thôi.

Tin Việt báo ngày 30 tháng 05 năm 2006

* Tàu Carnival Legend từ nhóm đảo Virgin thuộc Anh đến Tortola có một hành khách nhảy xuống biển sau khi gây lộn với vợ.

Cũng tin Việt báo ngày 29 tháng năm 2006 ở Miami Beach.

* Bà Quinou Van Dyk nghe tiếng trẻ con khóc, bước vào phòng thì thấy chồng bà nhảy ra từ cửa sổ ở tầng thứ 15, bà thấy xác ba cha con ở nơi cách mặt đất hai tầng.

Bác sĩ Edward Van Dyk, 44 tuổi, ném hai con trai 4 tuổi và 8 tuổi hồi sáng thứ bảy vừa qua. Bà Quinou nhận rằng hai vợ chồng có gay gắt từ sáu tháng nay, nhưng không có cái cớ gì trước vụ này. Bác sĩ Edward là trưởng khoa ung thư của bệnh viện Alton Memorial.

Một người đang đi du lịch . Một bác sĩ đang hành nghề. Tất nhiên bác sĩ thì phải thuộc thành phần khá giả, giàu có. Không bác sĩ nào ở Mỹ cũng như người đi du lịch trên tàu Carnival mà được mô tả là người “nghèo rớt mùng tơi được” Họ thuộc thành phần khá giả giàu có, dư ăn, dư mặc không đến nỗi túng thiếu .

Như vậy tại sao họ phải hủy diệt sinh mạng của họ khi họ có đời sống sung túc, giàu có, no đủ mà rất nhiều người nghèo chỉ cần được họ phân phát, cho đi một phần sự thừa thãi của họ thì mấy người nghèo cũng sống được một thời gian.

* Bản tin của báo Thanh niên ngày 12 tháng 06 năm 2006 cho biết ngày 10.06, Ông Nguyễn Công Bình (37 tuổi) Phó Giám đốc chi nhánh tại Sài Gòn của Trung Tâm kỹ thuật truyền hình cáp Việt Nam, trụ sở ở số 38 đường Nguyễn an Ninh, phường 14, quận Bình Thạnh đã treo

cổ tự tử trong phòng làm việc.

* Trước đây, khoảng tháng 04 năm 1997 tôi có người bạn thân, giáo sư trung học, nghĩa là người trí thức, hiểu biết, có đọc sách báo, nhưng vì chuyện gia đình? Hay vì lý do nào khác? cũng đã tự tử, anh mất khoảng 62, 63 tuổi.

Tôi cứ suy nghĩ vẫn vợ tại sao có những người khá giả, giàu có, trình độ học vấn cao chỉ cần gặp hoàn cảnh khó khăn một chút là quyên sinh, là tự tử trong khi những người mắc bệnh nan y, bệnh phong cùi, chịu tật nguyền, câm điếc, mù loà hay thiếu tay, thiếu chân sinh hoạt rất khó khăn mà họ vẫn sống. Tại sao họ thiếu thốn mọi bề, nghèo khổ, họ chịu nhiều đau đớn về thể xác, chịu nhiều đau khổ về tinh thần sống nhờ vả vào sự bố thí của người khác mà họ vẫn tha thiết sống. Tại sao như vậy?

* * * *

Sau gần 8 năm, tôi được trở về từ trong trại cải tạo, để hội nhập vào xã hội mới để sống còn, tôi đã gặp rất nhiều gian nan từ gia đình, vợ con. Đang là chủ gia đình, khi đi cải tạo về, tên của mình đứng thứ chót trong hộ khẩu. Muốn có tên trong hộ khẩu thì phải có sự bảo lãnh của bà xã, vợ mình. Bắt đầu lệ thuộc bà xã rồi vậy. Không vốn liếng làm ăn. Bị theo dõi thường xuyên vì còn trong thời gian gọi là "quản chế" bà xã quản chế, nhà nước quản chế. Mọi sự tùy thuộc vào bà xã từ chén cơm, tiền cà phê, áo quần chi phí lặt vặt bà xã lo. Trong mấy tháng đầu bị áp lực tứ bề, từ trong gia đình đến ngoài xã hội, đầu óc căng thẳng, nhiều khi muốn được vô trở lại trong tù còn sướng hơn, khỏi phải lo nghĩ gì cả, ngày ngày có hai bữa cơm mặc dầu không được no, nhưng tinh thần còn sung sướng hơn ở ngoài đời nữa..

Tôi có hỏi ông anh: "Bây giờ khổ quá, khổ đủ mọi thứ chuyện, không tiền bạc, không nghề nghiệp, sống ăn bám, bị xem thường, làm sao bây giờ anh Nhàn" (anh Nhàn lớn hơn tôi 6 tuổi) Anh Nhàn trả lời **"Mình thay đổi tư tưởng, cách suy nghĩ đi. Nghĩ về người khác đi, mình quên mình đi, sẽ đỡ khổ liền."** Tôi đã liên tưởng đến một câu trong kinh thánh "Mình sinh ra để phục vụ chứ không phải để được phục vụ". "Cũng như con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ..." (Mt 20 câu 28 - Mc10 câu 45)

Tại sao người Việt Nam đau đau khổ cách mấy cũng cố gắng chịu đựng chứ không có tự tử.

Có người ở tù nhiều năm mà vợ ở nhà vẫn chờ chồng về, dầu phải chịu đựng biết bao cảnh khó khăn. Phải chăng do tình yêu thương thật sự của vợ chồng trong gia đình Việt Nam nên vợ chồng chờ đợi nhau đến nhiều năm như thế?

Tôi cũng hay suy nghĩ phải chăng người Việt Nam mình thường luôn luôn tin tưởng vào đấng siêu nhiên, vào đấng Tối Cao, vào ông Trời và nhờ niềm tin đó, họ tự nhủ thầm bây giờ có khổ sở thì ngày sau sẽ sung sướng. Cho nên người ta thường nói:

"Trời cao có mắt "

hay người ta cũng thường an ủi chính mình rằng

"Tái ông mất ngựa" .

* * *

Đa số người Việt Nam ở trong làng quê đều có bàn Thiên. Trước sân nhà có trồng cây cột trụ trên đó có để bàn vuông chiều dài và chiều ngang độ ba hay bốn tấc có để lư hương nhỏ. Ban đêm, trời vừa tối, bà con thường ra trước nhà thắp nhang xong, lạy bốn hướng cầu nguyện, van vái cùng ông Trời phù hộ cho gia đình mình, thân nhân, con cháu v.v....

Có lẽ **nhờ tin vào ông Trời** nên người mình có sức chịu đựng dẻo dai, phi thường. Dầu có gặp sự đau khổ tột cùng, có người thân yêu, quý mến rủi ro mất mát trong chiến tranh hay nhà cửa tài sản bị tiêu hủy hết, người mình cũng có thể chịu đựng được.

Qua biến cố 30 tháng 04 1975 rất nhiều người giàu có, nhưng khi bị bắt đi cải tạo, nhà cửa bị tịch thu trở thành tay trắng, khi chết chỉ được nằm trong cái hòm gỗ tạp, đóng đinh sơ sài rồi vùi ba người khiêng đi chôn cất ở bìa rừng, bên bờ suối hay bên sườn núi trong rừng sâu của các tỉnh Lao Cai, Vĩnh Phú, Lạng Sơn, Cao Bằng, Thanh Hóa, Kon Tum v.v. mà thân nhân ở nhà cũng chẳng hề hay biết.

Trong cái khổ sở cùng cực đó trong trại cải tạo, ăn bo bo, ăn khoai mì, khoai lang cũng không đủ no, đói khát triền miên từ năm này sang năm nọ, làm lưng khổ sai, cuốc đất, đào kinh, đào ao nuôi cá, lên rừng chặt nứa, chặt cây, gánh phân, gánh nước tưới rau, đập đá v.v.. dưới trời nắng chói chan, mồ hôi đổ ra ướt áo, nhiều khi trong một buổi phải cõng ra vắt nước vài ba lần, con người thay trâu kéo cày để lên luống trồng khoai, trồng bắp, trồng lúa, cực nhọc vô cùng kể tám năm, kể 13 năm, người 17 năm như thế, có lúc nhiều người không lê nổi đôi chân phải dùng tay nâng bắp chân lên khi bước lên bậc thềm cao hai tấc, có lúc phải chống gậy con số người lên đến quá nửa số anh em trong trại vì bệnh hoạn, suy dinh dưỡng, nhiều thứ bệnh phát sinh nhưng chỉ được uống thuốc "xuyên tâm liên" mà thôi v.v..

Tại sao họ vẫn sống mà không tự tử?

Dầu khổ cực như vậy **họ vẫn nuôi hy vọng** có ngày sẽ được trở về dầu biết rằng có thể sẽ vĩnh viễn bị đày, được chỉ định cư trú như những người chống đối ở lại miền Bắc sau năm 1954, được chỉ định sống ở trong các làng mạc xa xôi ở Lào Cai, Vĩnh Phú hay Sơn La, Lai Châu v.v. cũng giống như trường hợp người dân Liên Xô suốt đời bị đày sống ở Tây Bá Lợi Á lạnh lẽo rồi sẽ chết dần, chết mòn ở đó.

* * *

Tôi có đọc sách của Linh Mục Chu Quang Minh, sáng lập Chương Trình Thăng Tiến Hôn Nhân Gia đình, cũng như trong một quyển sách của Nguyễn Hiến Lê có kể lại chuyện hai người tù chung thân cùng ở trong một phòng. Trong những ngày Tết sắp đến, ngày linh thiêng của mọi người đáng lẽ là ngày đoàn tụ, gặp gỡ người thân yêu thì hai người này bị giam chung trong buồng giam.

Người thứ nhất nhìn dưới sàn nhà hôi hám bắn thiu dơ dáy, anh buột miệng than: **"Đời tôi sao khổ thế này"**

Anh thứ hai lại nhìn ra ngoài cửa sổ, từ khung cửa đó anh thấy bầu trời bao la, có vài con chim tung tăng bay lượn, dưới đất có những bông hoa xinh đẹp khoe màu sắc vui tươi, hớn hờ, lòng anh bỗng thấy vui lây, anh tự nhiên nói: **"Bầu trời bên ngoài đẹp quá."**

Như vậy cùng hoàn cảnh giống nhau nhưng hai người có hai cái nhìn khác nhau. Người thì thấy buồn khổ, người thì thấy vui sướng.

Do tự tâm tình của mình để nhìn sự vật, sướng khổ là do nơi mình. Cho nên thi hào Nguyễn Du có viết để kể tâm sự Thúy Kiều có câu:

"Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ."

Tôi cứ suy nghĩ miên man, người công giáo cấm tự tử? Tại sao? vì chúng ta được ban ơn đặc biệt, được sinh ra làm con người. Nhân linh ư vạn vật. Con người chính là hình ảnh của Thiên Chúa, là đền thờ của Chúa Thánh thần mình không được hủy diệt bản thân mình. Sự sống và sự chết hoàn toàn do Thiên Chúa quyết định.

* * *

Tôi đã mò mẫm đi tìm con đường cho đời sống tâm linh, con đường nào dẫn tới vui tươi, hạnh phúc?

Đọc đến kinh Tám mối phúc thật: **ai có lòng khó khăn, ai hiền lành, ai khóc lóc, ai khát khao nhân đức trọn lành, ai thương xót người, ai giữ lòng sạch sẽ, ai làm cho hòa thuận, ai chịu khốn nạn vì đạo ngay** tất cả những điều đó mới **là phúc thật** vì *chúng Nước Đức Chúa Trời là của mình vậy.*

Với niềm tin vào Đấng tối cao, vào Ông Trời, "Trời cao có mắt", người Việt Nam thường chịu đựng những đau đớn, khó khăn, những nghịch cảnh tưởng chừng như không vượt qua được, nhưng với thời gian người Việt Nam mình vẫn vươn lên từ những nhọc nhằn, đau khổ đó và niềm vui sẽ lại biểu hiện hiện trên khuôn mặt, nụ cười sẽ nở trên đôi môi của họ sau khi họ vượt qua được những thử thách, những đau khổ lầm than tận cùng trong cuộc sống của họ.

Nên uống hai ly sữa mỗi ngày

Trong phần ăn của mọi người, các nhà dinh dưỡng và y học đều khuyên nên bao gồm sữa, vì đây là thực phẩm có nhiều tác dụng tốt cho cơ thể.

Sữa là một chất lỏng màu trắng đục chảy ra từ tuyến vú của phụ nữ hoặc một số động vật giống cái để nuôi con.

Về ẩm thực, khi nói đến sữa thường là nói tới "sữa bò" vì loại sữa này rất thông dụng và chiếm hầu hết thị trường sữa. Ngoài ra còn sữa trâu nước, sữa cừu, sữa lừa, sữa dê...

Sữa được dùng theo nhiều cách và có thể phối hợp với các thực phẩm khác. Ta có thể nấu thịt, rau, đậu với sữa; làm nước xốt khi nấu chung với thịt, trứng, rau hoặc dùng như món điểm tâm mỗi buổi sáng với ngũ cốc chế biến khô (cereals).

Bài dưới đây trình bày một số kiến thức thông thường về sữa bò.

Sữa bò là nguồn dinh dưỡng rất quan trọng cho con người nên bò cái đã được mệnh danh là "Mẹ Nuôi của Loài Người" (The Foster Mother of Human Race). Suốt thời gian dài gần 300 ngày sau khi sanh con, bò liên tục tiết ra nguồn sữa bổ dưỡng, nhưng không phải chỉ để nuôi con mà phần lớn lại đi vào dạ dày con người.

Các loại sữa bò

Trên thị trường, có nhiều dạng sữa bò khác nhau mà ta có thể lựa chọn tùy theo nhu cầu.

1- Sữa tươi lỏng.

Có nhiều loại sữa khác nhau nhưng theo tiêu chuẩn chung thì mỗi lít sữa đều có 36g chất đạm, 600mcg sinh tố A, 10mcg sinh tố D. Khác biệt nhau ở các loại sữa là ở số lượng chất béo.

a- Sữa nguyên dạng không pha chế, đã được khử trùng, có khoảng 3.25% chất béo.

b- Sữa ít béo là dạng sữa đã được loại bỏ bớt một phần chất béo, nhưng vẫn còn khoảng từ 0.5% đến 2% chất béo.

c- Sữa không béo chỉ còn dưới 0.5% chất béo.

d- Sữa không đường.

Lactose là loại đường có tự nhiên trong sữa và cần chất xúc tác lactase để được tiêu hóa. Nhiều người, đặc biệt là dân Á Đông, không có chất lactase, nên khi uống sữa thường bị tiêu chảy, đầy hơi, đau bụng. Đó là tình trạng "không dung nạp" (intolerance) với sữa, thường xuất hiện vào tuổi lên năm. Muốn tránh tình trạng này, người ta thêm men lactase vào sữa để phân hóa lactose.

Sữa mà 99% lactose được phân hóa gọi là "sữa không đường" (lactose free); phân hóa hết 70% thì gọi là "sữa giảm đường" (lactose reduced).

e- Sữa thô (raw milk). Đây là dạng sữa tự nhiên vừa được vắt từ bò cái, không qua bất kỳ sự chế biến, nào kể cả việc tiệt trùng. Nhiều người cho rằng loại sữa nguyên chất tự nhiên này có nhiều chất dinh dưỡng. Tuy nhiên, thực tế là các điều kiện vắt sữa, cất giữ và chuyên chở không bảo đảm vô trùng nên sữa có nguy cơ gây bệnh nhiễm cho người tiêu thụ. Do đó sữa thô có thể không tốt cho sức khỏe nhất là đối với người cao tuổi, trẻ em và những người suy yếu tính miễn dịch.

g- Sữa hữu cơ (Organic milk) . Sữa từ bò được nuôi bằng thực phẩm tự nhiên không dùng đến thuốc trừ sâu, phân bón hóa học, thuốc kháng sinh và thuốc tăng trưởng. Sữa này đắt hơn sữa thường rất nhiều.

2- Sữa bột

Sữa bột không chất béo rẻ hơn sữa dạng lỏng, có cùng số lượng dinh dưỡng, dễ cất giữ nên có thể để lâu, chuyên trở đi xa mà không hư. Sữa bột rất thuận tiện cho việc nấu nướng.

Sữa có ít chất béo và năng lượng và thường được bổ sung sinh tố A, D.

3- Sữa đặc có đường.

Sữa đã được làm đặc bằng các phương thức như cho bay hơi, hâm nóng... để giảm đi tới 60% nước, sau đó bổ sung sinh tố D, đường sucrose rồi đóng hộp. Sữa đặc có cùng giá trị dinh dưỡng như sữa tươi.

4- Sữa mô phỏng

Được coi là mô phỏng (imitation) khi sữa không có đủ các chất dinh dưỡng như sữa tự nhiên.

Khi có đủ chất dinh dưỡng thì được gọi là sữa thay thế (substituted), hay giả sữa (simulated).

Giả sữa thường được làm bằng chất béo thực vật (dầu dừa), chất đậm của đậu nành, hòa trong nước với vài chất gây hương vị. Giả sữa rẻ hơn và được dùng trong việc nấu thức ăn.

5- Sữa có ga

Ngày nay, để cạnh tranh với nước giải khát có ga, nhà sản xuất sữa cũng đưa ra thị trường các loại sữa có ga (carbonated milk). Sữa này được tăng cường hương vị hấp dẫn của trái cây như dứa, táo, lê, dâu ... để lôi kéo người tiêu thụ dùng sữa thay cho nước ngọt. Số trẻ em dùng nước ngọt có hơi rồi bị mập phì, ngày một gia tăng và là mối lo ngại của các bậc cha mẹ cũng như các nhà dinh dưỡng. Sữa có hơi hy vọng giúp giải quyết được vấn nạn này.

Giá trị dinh dưỡng.

Sữa bò có vị nhạt, hơi ngọt và mặn vì có đường lactose và muối chlor. Sữa được xem như một trong số các thực phẩm căn bản là carbohydrat, rau, trái cây, thịt các loại, sữa và các sản phẩm từ sữa.

Sau đây là thành phần cấu tạo của sữa:

a- Sữa có 87% nước, 3.9% chất béo, 4.9% đường lactose, 3.5 chất đạm, 0.7% khoáng chất và sinh tố.

b- Sữa là nguồn cung cấp calci rất quan trọng cho cơ thể. Calci cần cho sự duy trì các hoạt động căn bản của cơ thể, phòng ngừa nguy cơ loãng xương, giảm cao huyết áp và ngăn ngừa ung thư đại tràng.

c- Sữa có một ít sinh tố B, iod và đồng, rất ít sắt.

d- Tương tự như thịt động vật, cá và trứng, sữa là nguồn chất đạm rất phong phú với đầy đủ các amino acid căn bản mà cơ thể cần.

Nguồn đạm chính của sữa là chất casein và whey.

Casein là chất đạm đặc biệt chỉ có trong sữa, chiếm 82% tổng số đạm có trong sữa bò.

Whey là chất lỏng còn lại của sữa sau khi sữa đông đặc và gồm có lactoalbumin và lactoglobulin.

đ- Một nửa số năng lượng do sữa cung cấp là từ chất béo bão hòa, nhẹ hơn nước nên nổi lên mặt và có thể được hút ra.

Sữa thuần nhất (homogenized milk) là sữa mà chất béo đã được đánh thành những phần tử nhỏ để hòa lẫn với chất lỏng thay vì nổi lên trên mặt. Sữa này thường có màu trắng, vị dịu và nhuyễn mịn.

Chất béo trong sữa là đề tài của nhiều thảo luận nghiên cứu vì một số lý do.

Trước hết là về giá thành, sữa ít hoặc nhiều chất béo có giá tiền khác nhau.

Thứ đến, về phạm vi dinh dưỡng thì sữa chuyên trở một số sinh tố hòa tan trong chất béo của sữa mà cơ thể rất cần.

Và cuối cùng, chất béo cùng với vài hóa chất là yếu tố làm cho sữa có hương vị riêng biệt.

Một ly sữa 240ml có khoảng 8g chất đạm, 9g chất béo, 35mg cholesterol, 150mcg sinh tố A, và 290mg calci.

Trong sữa ít béo thì trong ly sữa này chỉ có 3g chất béo, 19mg cholesterol, và lượng sinh tố A mất đi một nửa.

Nếu là sữa không béo thì chỉ còn 0,50g chất béo và 4,5mg cholesterol.

g- Lactose là dạng đường chính trong sữa bò và sữa các động vật có vú khác. Ngoài ra, sữa còn một ít đường glucose, galactose.

Lactose có vai trò quan trọng trong việc chế biến một số món ăn có sữa như kem, sữa đặc có đường, sữa bột không béo, đặc biệt là sự chuyển nâu (browning, caramelization) sữa khi nấu nướng.

Giá trị của sữa đã được các nhà dinh dưỡng chứng minh và khuyến khích nên dùng sữa trong chế độ ăn uống hàng ngày cho mọi lứa tuổi. Chương trình dinh dưỡng trẻ sơ sinh và các bữa ăn trưa của hầu hết học sinh đều có sữa.

Các nhà dinh dưỡng khuyến khích việc uống từ hai tới ba ly sữa mỗi ngày. Trẻ em đang tuổi phát triển cần uống nhiều hơn, từ 4 đến 5 ly mỗi ngày.

Những người lớn được khuyên dùng sữa ít chất béo, còn thiếu niên thì dùng sữa còn nguyên chất béo, vì các em cần chất béo cho sự tăng trưởng.

Vấn đề an toàn của sữa

Chất lượng của sữa tùy thuộc vào một số yếu tố như :

- Tình trạng hóa chất, sinh học và cách cất giữ sữa.
- Loại bò, tuổi tác và sức khỏe của bò.
- Thực phẩm nuôi bò.
- Thời tiết, nhiệt độ nơi nuôi bò.
- Thời gian bò tiết sữa.

Vì ở trạng thái nước và có nhiều chất dinh dưỡng nên sữa là một trong những thực phẩm dễ hư hỏng nhất. Hơn nữa sữa là sản phẩm lấy ra từ bò nên rất dễ nhiễm nhiều loại vi sinh vật có hại. Vì vậy, trước khi đưa ra thị trường, sữa rất cần được kiểm soát kỹ về các tiêu chuẩn vệ sinh và an toàn thực phẩm.

Bò được vắt sữa bằng tay hoặc bằng máy sau khi sanh con, liên tục trong khoảng 300 ngày.

Sữa được chứa trong thùng lớn ở nhiệt độ thấp (khoảng 5°C) để ngăn sự tăng trưởng của các vi sinh vật lẫn vào, rồi được kiểm nghiệm về thành phần hóa học, vi khuẩn. Sau đó, sữa được đưa vào máy để làm cho thuần nhất (homogenization), trộn đều mỡ và kem với nhau.

Giai đoạn kế tiếp là khử trùng với nhiệt độ và thời gian thích hợp.

Sữa được hâm nóng bằng phương pháp Pasteur (pasteurisation) để tiêu diệt vi khuẩn, nấm mốc, mọt meo và vô hiệu hóa một số điều tố làm sữa có mùi.

Trước hết, sữa được làm nóng lên đến nhiệt độ 63°C và giữ ở nhiệt độ này trong 30 phút rồi hạ nhiệt rất nhanh xuống còn 4°C để tiêu diệt những vi khuẩn sống sót. Đôi khi sữa cũng được nấu ở nhiệt độ cao hơn, từ 138°C tới 150°C, nhưng ở nhiệt độ này, một số sinh tố bị phân hủy và chất đạm bị chuyển hóa.

Cuối cùng là bổ sung các sinh tố, khoáng chất và chất đạm trước khi đóng hộp. Các sinh tố được tăng cường là sinh tố A, D và khoáng calci. Sinh tố A hòa tan trong chất béo nên thường mất một phần khi chất béo được loại bỏ. Tăng cường sinh tố D trong sữa giúp chống bệnh còi xương trẻ em (rickets) do thiếu sinh tố này.

Nói chung, việc sản xuất sữa phải luôn tuân theo các tiêu chuẩn vệ sinh và an toàn thực phẩm do các giới chức có thẩm quyền quy định, để đảm bảo không gây ra bất cứ tác hại nào cho người tiêu dùng.

Cất giữ sữa

Sữa là môi trường rất thuận lợi cho các loại vi khuẩn sinh sản và phát triển. Hóa chất do vi khuẩn tạo ra làm thay đổi mùi vị của sữa. Cho nên, việc cất giữ sữa là rất quan trọng để bảo đảm sữa được an toàn và bổ dưỡng.

Sau đây là mấy điều cần lưu ý trong việc sử dụng sữa:

a- Khi mua, nên để ý ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên sản phẩm. Đây là những thông tin mà nhà sản xuất bắt buộc phải ghi rõ, để người tiêu dùng biết được khoảng thời gian mà sữa đó có thể sử dụng một cách an toàn.

b- Sữa tiệt trùng trong quá trình chế biến vẫn có thể bị nhiễm vi khuẩn nếu không cất trong tủ lạnh ở nhiệt độ 4°C ngay sau khi mua về. Nên để sữa ở phía trong tủ lạnh hơn là ở gần cửa tủ lạnh.

c- Ánh sáng mặt trời, ánh đèn ...khi chiếu vào sữa chỉ trong vòng vài giờ có thể làm mất đi tới 70% sinh tố B2 (riboflavin) và một số sinh tố A. Vì thế, nên giữ sữa trong bình mờ đục, trong hộp giấy cứng thì tốt hơn là bình nhựa hoặc bình thủy tinh trong suốt.

d- Khi để trong tủ lạnh, nên đựng sữa trong bình kín để khỏi bị lẫn mùi thực phẩm khác. Không đổ sữa dùng còn dư trở lại bình sữa.

e- Sữa tươi uống lạnh là tốt nhất, nhưng vào mùa lạnh mà uống sữa ấm nóng cũng tốt. Sữa nóng nên uống ngay, nếu để lâu thì calci và chất đạm trong sữa đóng màng trên mặt. Nếu vô tình gạt bỏ màng này là bỏ đi phần lớn chất dinh dưỡng của sữa.

g- Sữa bột còn nguyên trong hộp chưa mở nếu cất giữ ở nơi khô và mát trong tủ thực phẩm thì còn an toàn tới vài ba tháng. Khi đã mở ra thì cần được đậy thật kín, tránh hơi ẩm xâm nhập để vi khuẩn không tăng trưởng và để giữ nguyên mùi vị của sữa.

h- Nhiệt độ đông lạnh thay đổi mùi vị và cấu trúc của sữa bằng cách làm các phần tử đạm tan rã mà khi rã đá, đạm lại dính với nhau. Sữa sẽ không còn nhuyễn mịn, chất béo bị oxy hóa và sữa có mùi dầu. Tuy giá trị dinh dưỡng của sữa có bị ảnh hưởng đôi chút nhưng sữa vẫn an toàn.

i- Sữa đặc có đường đã được đun nóng để giảm bớt hơi nước nên cũng mất đi một số sinh tố C, B. Hộp sữa chưa khai cần được cất giữ nơi khô, mát, không có ánh sáng. Nếu đã khai ra mà không dùng hết thì đổ vào bình chứa, đậy kín và cất trong tủ lạnh.

k- Khi nấu với thực phẩm khác, nên đun nhỏ lửa để tránh sữa chuyển màu nâu vì đường lactose bị phân hóa.

Vài hàng về sữa dê.

Sữa dê cũng là thực phẩm rất tốt nhưng chỉ một số người cần kiêng khem hoặc có dị ứng với sữa bò mới dùng.

Sữa dê cũng có các dạng chế biến khác nhau như sữa tươi, sữa chua, phô mát, đóng hộp.

Sữa dê có vị hăng cay mà sữa bò không có nhưng có cùng chất dinh dưỡng và chất béo lại dễ tiêu hơn. Sữa dê thường không được tăng thêm các sinh tố A, D như sữa bò nên người dùng sữa dê cần dùng thêm các sinh tố này.

Một vài công dụng khác của Sữa:

a- Tráng trứng gà: Cút hai quả trứng cho thêm một thìa cà phê sữa, khuấy đều rồi cho vào chảo rán. Trứng sẽ cuộn mềm mại và ngon ngọt hơn.

b- Làm bánh. Cho một chút sữa vào bột, bánh sẽ có màu vàng óng ánh.

c- Hầm cá. Đun sôi nước có gia vị, bỏ cá vào, thêm một thìa sữa. Món ăn hết mùi tanh của cá mà cá lại mềm ngon hơn.

d- Luộc bắp cải hoặc khoai tây: Cho thêm một thìa sữa vào nồi, rau sẽ trắng hơn và ngon hơn.

Kết luận

Sữa là nguồn cung cấp chất dinh dưỡng phong phú và thích hợp cho mọi lứa tuổi để có một sức khỏe tốt.

Cho nên, uống hai ly sữa mỗi ngày là điều nên làm!

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức Texas-Hoa Kỳ

www.khoahoc.net

VỀ MỤC LỤC

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ

giasivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc "Trợ lực Giáo sĩ" bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những "Linh mục" không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quý vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA

Được chọn giữa loài người và cho loài người;
